

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 19

TỜ BÁO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT



CHỦ NHẬT 2 AOUT 1936

MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỌI SỐ 0810

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



NGAY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ: 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI — GIÂY NÓI: 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-dương	3 p. 80	2 p. 00
Pháp-vân Thuộc-địa	4 . 20	2 . 50
Ngoại-quốc	7 . 50	5 . 00
Các công-sở	6 . 00	

MUA BẢO-KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỞNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

THU Y - KY

98, Phố hàng Gai
43, Phố hàng Trống HANOI

CHỮ MỚI
MÁY MỚI
IN RẤT
NHANH

IN ĐỦ CÁC THÚ
BÁO CHÍ, TIỂU
THUYẾT, SỔ
SÁCH, VÂN VÂN

BÁN SÁCH VỎ
GIẤY BÚT
TIỂU-THUYẾT VÀ
CÁC BÁO TÂY, NAM

IDEO

Về phần nhà máy thời đù có các khí-cụ để in hầu
ngài các thứ giấy má, sổ sách
về buôn bán, hoặc in việc tư.
Xin ngài đến thương lượng
■ ■ cùng chúng tôi ■ ■

Về phần nhà bán Sách thời sẵn lòng để ngài biết
những sách mới xuất-bản. Xin
ngài cứ hỏi bả kề các sách mới.

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ
cần dùng về bàn giấy, kề ra
nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp;
hơn ba nghìn thứ, hàng tốt.
■ ■ Giá phải chăng ■ ■

VIÊN-ĐÔNG ÂN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vỏ giấy bút
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

Le Cognac Hennessy
est le meilleur



COMME APÉRITIF
— prenez un —
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
— prenez un —
H E N N E S S Y



Agents : RONDON & C°
18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

Ouverture en Août 1936

SALON DE COIFFURE

TRAC
86, Rue du Chanvre — HANOI

MAXIMUM DE CONFORT
—
DE PROPRETÉ
—
DE SOINS
A MOINS DE FRAIS

Un essai ne vous coûtera que
18 Cents

1° TIỀU NGÀY THUYẾT

4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



Các vai : TY. mươi hai tuổi
VÚ GIÀ

Lớp I

TY ngồi làm tính ở bàn ăn, bên cạnh đẻ cái lợ đồng và cái đẻ lau — Hai mươi chín chia cho bảy... Có mấy lần bảy?.. Hai bảy mươi bốn,



bảy hăm mốt, bốn bảy hăm tám... Bốn bảy hăm tám... Có bốn lần bảy... Bốn bảy hăm tám trừ với hăm chín, còn một (một vật rơi mạnh ở trên gác, Tý giật mình đứng phát dậy nhìn trần, vẻ lo lắng sợ hãi. Chờ đợi mấy giây không nghe thấy gì nữa mới lại

KỊCH NGẮN một hồi một cảnh của KHÁI - HƯNG

dám ngồi xuống làm tính) Hăm tám trừ với hăm chín, còn một (nghiêng đầu viết) Mười bảy chia cho bảy... Hai bảy mươi bốn... (có tiếng khạc ở trên gác. Tý lại đứng dậy, mặt hơi tái, ngược mắt nhìn trần, lắng tai nghe ngóng. Rồi cầm cái đẻ và cái lợ đồng mà đánh cho bóng. Có tiếng gõ cửa. Tý giật mình, rón rén lại gần)

TY — Ai đấy?

Tiếng ở ngoài đáp — Tôi. Mở cửa cho tôi với.

Tý hết sức cẩn thận để rút rèm thực êm, rồi từ từ mở hé cửa, thì thào.

TY — Cái gì thế?

VÚ GIÀ vào.

Lớp II

TY, VÚ GIÀ

VÚ GIÀ giọng oang oang — Tôi đến...

TY — Ấy chết! Sẽ mồm chứ, đè bà lớn nghỉ.

VÚ GIÀ nói sẽ hơn trước —

Thưa anh, tôi là vú già, bà phán bảo lại đây.

TY — À! vú đến thay vú Kim vừa bị đuổi hôm qua, phải không?

VÚ GIÀ — Vú Kim nào, tôi không biết. Anh lên thưa bà hộ tôi rằng tôi đã đến, vì bà bảo phải đến ngay.

TY nhón nhác — Đã bảo nói se sê chứ mả lại! Vú phải biết, bà lớn dậy bây giờ thì vú chết.

VÚ GIÀ — Anh...

TY — Vú gọi tôi là cậu. Vú mới đến ở, tôi dặn trước vú thế vì bà lớn nghiêm lắm cơ đấy.

VÚ GIÀ mỉm cười — Phải, bà phán cũng đã bảo tôi rằng...

TY chửa — Bảo con!

VÚ GIÀ trừng mắt nhìn cậu bé tò vò hơi khó chịu — Bà phán cũng đã bảo tôi rằng...

TY — Bảo con mà lại! Ấy, tùy vú đấy, vú muốn ở hầu thì vú nén

nghe tôi. Bà lớn không cho phép dầy tú xưng tôi với các cậu, các cô dâu.

VÚ GIÀ — Bà nghiệt lắm, bà khó tính lắm, phải không cậu?

TY — Bà lớn, vú nhớ nói bà lớn. Không, bà lớn không nghiệt. Bà lớn chỉ muốn dầy tú biết giữ lễ phép, bà lớn vẫn bảo: Trên phải ra trên, dưới phải ra dưới.

Có tiếng mắng ở nhà trong —



Tháng khỉ, dòi giây trăng của tao
mày đánh bần thế này à ?

TY vè áy nay, sợ hãi,
dừng im lặng tai nghe.

VÚ GIÀ — Cậu cứ bảo tôi nói
sẽ, thế ai vừa thét lên thi sao ?

TY — Cậu hai dãy. Cậu ấy bé
nên bà lớn không thèm chấp,
không thèm mắng.

VÚ GIÀ — Còn cậu mà hét thì
tất phải dòn ?

TY — Vú dừng nói hồn (vú già
tay máy cầm cái lò đồng ngâm
nhịn rồi bảy lén mặt tủ trẻ) Vú
đề dãy cho tôi, tôi còn đánh cho
thực bóng dã.

VÚ GIÀ — Nhưng cậu đương
làn bài kia mà.

TY cười gượng — Tôi vừa làm
bài vừa đánh bóng cho vui.

VÚ GIÀ — Làm thế sao được ?
Cậu đưa tôi đánh cho.

TY do dự — Cũng được....
nhưng chốc nã bà lớn có hỏi,
vú dừng bảo vú đánh ? Vú bảo
tôi đánh dãy nhé ?

VÚ GIÀ vừa lau cái lò đồng, vừa
ngâm nghĩ nhìn Tý — Vậy ra việc
ấy là việc của cậu ?... Bà... bà lớn
bắt cậu vừa làm bài, vừa đánh
bóng lò đồng ?

TY — Không, bà lớn không bắt.
Tôi thích thì tôi đánh cho vui tay
thôi dãy chứ.

Tiếng gáo thật to ở trong nhà —
Nhỏ, đi mua phở cho tao chưa ?

VÚ GIÀ — Lại tiếng cậu hai
phải không ? Thưa cậu.

TY mím cười vơ vẫn — Phải
dãy.

VÚ GIÀ — Cậu hai không sợ
bà lớn ?

TY — Đã bảo bà lớn không
thèm chấp. Cậu ấy còn bé.

VÚ GIÀ — Cậu ấy bé oắt mà
tiếng cậu ấy to như cái lệnh vỡ.

TY — Vú không được hồn. Bà
lớn không ưng có bọn dày tờ
láo lếu đâu, vú phải giữ mồm
miệng. Như chốc nã cậu hai...

VÚ GIÀ nhìn bộ quần áo vải ráy
mực nhem nhuốc của Tý — Còn
cậu là cậu cả, phải không ?

TY cùi xuống làm bài không đáp.

VÚ GIÀ — Thưa cậu, cậu là
cậu cả ?

TY — Chứ còn là gì nữa ? Hồi
dở quá !

VÚ GIÀ — Tôi chưa biết thì tôi
phải hỏi chứ !

TY — Vú nói với tôi như thế,
tôi không chấp, vì tôi thương
các vú già lắm, người nào cũng
bị mắng, bị chửi, bị dòn, rồi bị
duỗi. Nhưng khi vú nói với bà
lớn hay nói với cậu hai, thì vú
phải cần-thận nhé ! Nhất là cậu
hai, hơi một tí, cậu ấy vào cùi
phang liền.

VÚ GIA cam động — Cậu tốt
bung lầm nhỉ ?

TY làm tinh — Mười bảy chia
cho bảy... Có hai lần... Hai bảy

TY — Không, tôi không thích
ăn quà vật, nhất là ăn phở, vì ăn
phở hôi mồm lắm.

VÚ GIÀ thương hại — Nhưng



mười bốn... trừ với...

Tiếng thét ở trong nhà — Nhỏ,
con khỉ, sao phở nguội thế này ?

VÚ GIÀ — Cậu không sơi phở ?

cậu có dôi không ?

TY — Không. Thời vú vào trong
nhà, đê tôi làm bài, chẳng sấp
đến giờ đi học rồi.

VÚ GIA tò mò — Cậu đi học ?

TY — Gáy.

VÚ GIÀ — Cậu hai cũng đi học ?

TY gáy (Nói một mình) — Thế
là xong bài !

VÚ GIÀ — Vậy cậu đi học
ngay bây giờ ?

TY — Chưa. Hãy còn sớm.
Tiện tay, tôi lau qua cái tủ trẻ
cho dõ bụi.

VÚ GIÀ — Thôi, cậu dẽ tôi lau.

TY — Nhưng vú đã chắc đâu
bà lớn bằng lòng nuôi ?

VÚ GIÀ — Bà lớn không nuôi
thì tôi ra. Tôi lau giúp cậu một
tí, phỏng có khó nhọc gì ?

TY — Vậy vú lau cho thức
sạch bụi, chẳng chốc nữa bà lớn
mắng nhẹ.

VÚ GIÀ — Bà lớn mắng cậu ?

TY ngượng — Mắng vú ấy chứ.
Tiếng gáy lợp cộp ở trên gác di
xuong.

Tý run sợ, mắt lờ lảo, giò ngón
tay trả ra hiệu bảo vú già đứng
im. Một người đàn ông, áu phục,
đi thẳng qua phòng không nhìn ai,
rồi mở cửa ra đường.

VÚ GIÀ lau tủ — Ai dãy, cậu ?

TY — Quan dãy. Quan đến bàn
giấy.... quan ra tòa. Chết chúa !
đến giờ rồi, tôi phải đi học đây.
(Cắp sách) Vú ở nhà chờ bà lớn
dãy. Vú phải cần-thận, ăn nói
giữ gìn lắm mới được dãy... Tôi
nuốn vú ở hầu quâ.

VÚ GIÀ — Vậy cậu đi học nhé.
Cậu không lấy giây mà đi, sao
lại đi guốc ?

TY — Giày, tôi cát đẽ dánh.

VÚ GIÀ — Hôm nay cậu hai
không đi học ?

TY — Có chứ !

VÚ GIÀ — Sao cậu không chờ
cậu ấy cùng đi một thê ?

TY — Nó bé nên phải chờ xe.
Xe còn kéo quan ra tòa, rồi mới
quay về kéo nó ra trường.

VÚ GIÀ — Cậu chờ tí nữa cùng
đi với cậu ấy có hơn không ?

TY — Tôi di chân cho khỏe.
Tôi không thích di xe (mở cửa,
sắp bước ra đường).

VÚ GIÀ — Thưa cậu...

TY — Cái gì thế, vú ?

VÚ GIÀ sê — Tôi hỏi cậu này
khi không phải, cậu bảo tôi nhé:
cậu là con dẽ hay là con nuôi
quan lớn, bà lớn ?

TY — Vú chỉ lão, tôi là con...

VÚ GIÀ — Thế bà lớn là...

TY — Là... (rim rım nước mắt)
là... mẹ tôi chứ sao ! (ngâm nghĩ
vài giây)... Tôi nói cho vú biết
vậy, vú đừng kè với ai nhé ? Bà
lớn không phải là mẹ tôi đâu.
Mẹ tôi chết rồi, chết từ ngày tôi
con bé lắm kia.

Tý ra. Vú già đứng buồn rầu
suy nghĩ.

Mán từ từ ha.

Khái-Hưng

NGÀY NAY

TỜ BÁO CỦA CÁC GIÁ
ĐỊNH, CỦA NHỮNG ĐÀN
TRẺ ĐI TÌM PHƯƠNG CHÂM

CỦA TẤT CẢ NHỮNG
NGƯỜI MUỐN LUYỆN
TÍNH MUỐN BIẾT RỘNG

MUA NĂM RẬT LỢI

MỘT NĂM 5.800 CHỈ CÓ 3.800
6 THÁNG DÀNG LÊ 2.800 CHỈ CÓ 2.000

Gửi tiền mua năm NGÀY NAY không bao giờ các bạn lo mất thất cư vì lẽ gi

Ngân phiếu gửi về ông NGUYỄN TƯỜNG TẠM, 80 Quan Thánh Hanoi

Mỗi năm sẽ đăng :

200 truyện ngắn — 10 truyện dài — 60 bức tranh và tất cả
những bài đặc sắc (về đủ các mục) có trong các báo hoàn cầu.

Những tên ký dưới bài : Khái-Hưng, Nhất-Linh, Hoàng-Đạo,
Thạch-Lam, Thế-Lữ, Tú-Mỡ, Đoàn-phú-Tử, Phạm-cao-Cửng v.v...

Tên ký dưới tranh : toàn tên các họa-sĩ ở trường Mỹ-thuật.

NGÀY NAY

SỐ MÙA XUÂN NĂM 1937

Muốn cho số báo MÙA XUÂN thật là đặc biệt, và muốn để các
bạn đọc cùng giúp sức vào công cuộc chung nên chúng tôi đặt

10 CUỘC THI VỀ SỐ MÙA XUÂN

(200\$ giải thưởng)

1. Thi truyện ngắn — 2. Thi truyện vui — 3. Thi văn vui — 4. Thi
câu đối — 5. Thi thơ khôi-hài — 6. Thi tranh đẹp — 7. Thi vui
cười — 8. Thi thơ — 9. Thi phỏng sự — 10. Thi bài nào trích
dịch ở các báo hoàn cầu có giá trị nhất, bắt cứ về mặt gì.

Càng gửi về som càng hay. Nếu dự nhiều cuộc thi, xin viết mỗi
thứ vào một tờ giấy riêng. Nhờ đó dự cuộc thi số MÙA XUÂN.

NHƯNG NGÀY VUI

TRUYỀN DAI CỦA KHAI-HUNG



VI

AN hỏi Phương :

— Vậy nhất định
mai đi Hanoi ?

Đương lơ đãng nhìn
khóm tre xào xác dây tiếng chim
sẻ, Phương không đề ý đến lời
vợ. Thấy thế, Lan chắc lưỡi ngồi
im. Thị Phương lại vui vẻ cười,
như mới tìm ra được một sự lạ :

— Mợ ạ, đó mợ biết ở nhà quê,
ai là vua ?

Lan cũng cười :

— Rõ hỏi lần thần ! Còn ai là
vua ở nhà quê ! Hay ông vua bếp ?

— Không phải, nếu là vua bếp
thì còn hỏi làm gì ?

— Vậy là ai ?

— Đàn chim sẻ nhé. Tôi nhận
thấy điều ấy ngay hôm mới về
dây.

Lan cười càng to :

— Mai về đây cậu mới nhận
ra. Thế khi ở đồn điền dễ cậu
không trông thấy có chim sẻ !

— Ở đồn điền vẫn có. Nhưng
khi ở đồn điền, công cuộc theo
duỗi và những vấn-dề nọ, vấn-dề
kia chiếm mất cả tâm trí, chẳng
có thời giờ rảnh mà ngồi suy sét
đến những điều triết lý.

— Vua chim sẻ ! đó hẳn là
một triết lý sâu xa !

— Vua đây, cố nhiên là nghĩa
bóng. Thực vậy, mợ ạ, thôn quê
là đất nước, là non sông của
loài chim sẻ. Này nhé : ngày có
ba buổi, phải không ? Buổi sáng,
buổi trưa, buổi chiều. Nếu mợ
khó tính thì thêm một buổi tối
nữa là bốn. Vậy sáng sớm mợ dậy
mợ thấy gì ? Có phải trừ chim sẻ
ra, mợ chẳng thấy gì cả không ?
Chim sẻ bay từng đàn từ nóc nhà
nọ sang nóc nhà kia, từ bụi
tre nọ sang bụi tre kia. Còn tiếng
thì trong sự yên lặng hồn hoản
toàn, chỉ có một tiếng chim sẻ :
Chúng nó kêu chiêm-chiếp đến
vui tai, hay chán tai tùy ý. Thỉnh
thoảng, trên cái nền tiếng riu ra
riu rít mới nồng hật lên một vài
tiếng hót của chim chích chòe
hay chim gáy xa xa.

Lan tò mò nhìn chồng, ngắt
lời :

— Tôi đã bảo cậu là văn sĩ, cậu
cứ cãi rằng không mãi. Bây giờ
thì cậu lại là thi sĩ nữa, cũng
chưa biết chừng. Thôi, chuyến
này lên Hanoi, cậu thử theo nghề
văn xem.

Phương nghiêm nghị bảo vợ :

— Ý chừng mợ khuyên tôi viết
văn để kiếm tiền nuôi sống mạng
tôi, mạng mợ và mạng hai con.

Giúp vào việc ích chung, xin các bạn khi
xem báo, xem sách v.v. hãy thấy bài gì
hay, có ích lợi cho mọi người thì **dịch rồi gửi**
về báo NGÀY NAY — Sẽ tinh tiến nhuận bút

— Việc này nhiều người có thể giúp được vì
không cần phải viết văn hay — Có thể gửi
bài nguyên văn đến cũng được — Xin
nhớ : bài càng ngắn bao nhiêu càng hay

Nếu quả thực thế thì tôi can mợ !
mợ đừng làm mất sự thiêng liêng,
mất cái thiên chức của văn
chuông di. Văn chuông không
phải là hàng trăm mẫu ruộng của
ông hàn Nghị hay của cầu Rạng.
Nhưng mợ làm ngang câu truyện
triết lý của tôi mất rồi ! Tôi nói
gì nhỉ ?

— Cậu bảo ở nhà quê, chim sẻ
là vua.

— Ủ dấy mợ coi : Những nhà
này có phải của mình đâu. Minh
chỉ ở nhờ.

Lan chưa chát :

— Để cậu phải bảo, tôi mới biết
thế.



— Chứ không à. Nhà này là nhà
của họ hàng con cái nhà chim sẻ.
Chúng sinh cơ lập nghiệp đã gần
một thế-kỷ nay, ngay từ ngày cụ
ngự-sử vừa dựng xong và chưa
kịp ở. Mợ thử ngắm mà xem,
không một nơi đầu bờ nào,

không một lỗ hốc nào có thể lập
gia-dinh được là chúng bỏ qua.
Sáng, chúng thức dậy với mặt
trời, chiều, chúng đi ngủ với mặt
trời. Chúng dạo chơi ngoài vườn,
đùa bỡn trong cảnh tre, tắm mát
dưới ao sen. Có một thú gì chúng
không hưởng qua đâu, cho cả
đến cái thú tọa hưởng kỳ thành,
ngồi không ăn sán. Mợ không tin,
trưa mai cứ đem thóc ra sân phơi,
mợ sẽ thấy, mợ sẽ hiểu rằng thóc
ấy là thóc thuế ta nộp lên vua
chim sẻ và cả bọn hoàng tộc của
nhà vua.

Lan phá lèn cười :

— Lúc buồn, nghe truyện cậu,
kể cũng vui. Không khéo ít nữa
cậu hóa điên thực mất.

— Sự điên không chắc đã tố
rõ được sự truy lạc của trí thức.
Trái lại, những người không khi
nào điên là những người nguy
hiểm nhất trong nhân-loại, đáng
nhốt vào cũi sắt

Lan khó chịu, chau mày gắt :

— Đừng nói phiếm nữa, cậu !
Mai đi Hanoi mà nay chưa thu
xếp xong.

Phương vẫn cười :

— Thị có quái gì mà thu xếp ?

— Thu xếp là thu xếp tiền ấy
chứ ! Tiền xe, tiền pháo....

Phương rất điên nhiên, ngắt
lời :

— Không cần pháo. Chúng
minh đi làm kiếm ăn, còn vui thú
gì mà dốt pháo !

" Lan dưng dậy, cát kinh :
— Cậu làm tôi phát điên lên
mắt thôi.

— Bây giờ đến lượt mợ điên.
Bao giờ con Nga điên nốt nữa cho
đủ bộ tam đa : chồng điên, vợ
điên, con điên.

Giữa lúc ấy, Nga ở ngoài về, tay
cầm tờ giấy rộng bảnh vừa di vừa
đọc, miệng luôn luôn mỉm cười.
Phương trả, bảo vợ :

— Vừa nói đến nó, nó đã dấn
xác về kia. Nga, con đọc gì mà
thích chí thế ?

Nga đưa cho cha bức thư, — vì
đó là một bức thư Nga vừa nhận
được — mà nói rằng :

— Thưa cậu, con đọc văn, một
áng văn chương tuyệt tác. Có
lẽ con sẽ gửi đăng báo. Đây, cậu
thứ đọc mà coi.

Phương lầm nhầm : « Thưa quý
nương ».

— Thư ai viết cho mày ?

— Thưa cậu, con cũng không
biết hẳn ai. Con đương đi, một
người làm ruộng đến đưa cho con
rồi ú té chạy.

Phương cười :

— Một chàng nông phu thì chắc
không biết thưa quý nương.

— Con cũng tưởng thế.

Lan chau mày mắng Nga :

— Con gái gì mà lại nhận thư
của trai.

Phương bênh con :

— Nhận thế thì đã làm sao.
Nhận được, nó có giấu điểm để
xem vụng xem trộm đâu mà mợ
đã vội mắng nó.

Nga phung phiu :

— Vàng, cậu biết cho con như
thế.

Nga thuật lại câu truyện cho
cha mẹ nghe :

Không phải lần đầu Nga tiếp
được thư. Cách đây một tuần
cũng người nông phu ấy đã trao
cho nàng một cái phong-bì. Nàng
xé ra xem, và giận dữ vò nhau
vứt xuống ruộng. Lần này, lời
thơ càng nồng nàn, thống thiết
hơn, khiến nàng phải bật buồn
cười, đem về khoe cha. Nàng
nói tiếp :

— Thưa cậu mợ, con đoán
chắc là thằng con thứ hai nhà lão
hàn Nghị, vì con động ra đường
là gặp nó. Mà con xem ra vẻ mặt
nó áu sầu, thiếu náo quâ ! Con
định tặng nó một bài học để nhán
tiện trả thù bố nó cho hờ ghét.

Rồi Nga kè mưu kế của mình
ra. Nàng định cứ đe cho anh
chàng mợ mắng hy vọng, đến
sinh ốm sinh đau. Lâu lâu nàng
lại sẽ tìm cách gọi cho mấy cậu
đe anh chàng mê hồn. Phương
vội gạt bỏ con :

— Đua thế không ích lợi gì, mà
lại không được hợp nhân - đạo.
Nếu con bằng lòng lấy nó thì cậu
mợ sẽ cho phép.

Lan cũng nói đua :

— Phải đấy, con a. Lấy quách

nó !

Còn se giấu cõi cháu ?

Nga tươi cười đáp :

— Nghĩa là cậu mợ định bán
con đấy. Con có phải là một cái
vòng vàng deo cổ đâu mà lúc tung
bắn đem bán cho nhà trọc phú
ấy tiền ăn tiêu.

Lan nhìn cô Nga :

— Ô mà cái vòng của con đâu ?

— Bầm dây.

Vừa nói, Nga vừa mở ví lấy
dưa cho mẹ một tập giấy bạc.
Lan kinh ngạc hỏi :

— Tiền nào thế ?

— Thưa mợ, tiền của ông hàn
Nghị.

giao thương xu ngay sau

thường giúp đỡ không ?

— Chính.

— Ồ ! Anh ấy làm ký ga mà
chóng giàu nhỉ ? Cách có mấy
năm nay đã có vốn mở hiệu buôn
lớn rồi. Mà sao anh ấy lại
đặt tên hiệu là Léang fat
houa ?

Phương điềm nhiên bảo vợ :

— Việc gì mà mợ phải lấy làm
la. Ở đời, chẳng có sự gì lạ hết.
Hôm nào lên Hanoi sẽ rõ. Bây
giờ chỉ biết có một điều là tôi đã
nhận lời làm thủ-quỹ cho hiệu
Léang fat houa.

buôn, may người tau người nghe

liu lô nói truyện với nhau như
chẳng thêm lưu ý đến khách mua
hang đứng đợi. Nhất là cũng cái
đồng hồ quả lắc kiểu « Regulator »
trên cái cửa ra, vào phía sau hàng,
và hình như treo đó chỉ để người
đi qua phố xem giờ, chứ không
có ích lợi gì cho bọn người làm
trong hàng, vì họ có phần biệt
giờ nào với giờ nào đâu, suốt
ngày luôn luôn quanh quẩn bên
cái bàn kính, dù lúc họ xúm xít
lại dễ ăn cơm.

Đó là hiệu tạp hóa Léang fat
houa của Nguyễn-văn-Tiên. Nói
cho đúng thì Nguyễn-văn-Tiên
tức là, hay mới là Léang fat houa.
Vì mới là, nên tuy những người
làm công đều gọi chủ Léang,
và tuy chủ Léang mang y phục
Koóng-tống, nhưng chủ vẫn chưa
nói rõ mấy tiếng « đặt, dì, sám ».
Những lúc bọn người làm công
của chủ nói truyện với chủ bằng
tiếng « mè đẻ » thì chủ thấy
chú là người « Ông nà », là
Nguyễn-văn-Tiên một trăm phần
trăm.

— Chú Léang à, chú dắt tinh
mượn một người A-lam làm
công ?

— Nhât định.

— Mả chủ lại giao người A-lam
ấy giữ két à ?

— Phải.

— Chủ kôồng sở à ?

— Sợ cái gì mới được chủ !

— Sở người ta ăn cắp cỗ chủ.
— Không khi nào người ta ăn
cắp của tôi, vì người ta là bạn
thân tôi.

Léang đem kề cho mọi người
nghe những truyện xảy ra ba,
bốn năm về trước, ngày Léang
còn là Nguyễn-văn-Tiên và làm
ký ga Thanh-ba.

Ngày ấy Léang ham mê chơi
bời cờ bạc, nên tiền lương mấy
chục một tháng không sao đủ
tiêu. Lại thêm phải nuôi một mẹ,
một vợ và ba đứa con. Vì thế
Léang túng thiếu luôn, túng
thiếu đến nỗi có khi gia đình
tưởng phải ngồi nhau mà
chết đói. Léang nói tiếp :

— May cho tôi, hồi ấy tôi quen
ông Phương, làm dồn điền ở vùng
Thanh-ba. Ông ta giàu tiền, nhất
là giàu lòng tốt. Ông ấy chu cấp
cho tôi chẳng nhờ là bao nhiêu
nữa, nhưng hình như nhiều lắm,
nay dám bảy đồng, mai một vài
chục, nhờ đó mà gia đình tôi
mới có ngày nay. Vì vậy
tôi không thể nào không giúp lại
ông ấy được. Ngày nay ông ấy bị
khánh tận gia tài, điền sản bị
tịch biên hết cả, phải về quê vợ
ở nhờ nhà từ đường, tinh thần
khốn quẫn lắm. Tôi chia gia tài
của tôi cho ông ấy một nửa cũng
đáng, chứ đừng nói mượn ông ấy
làm thủ quỹ nữa.



VII

Một hiệu khách bán tạp hóa ở
phố hàng Ngang. Một hiệu khách
như trăm, nghìn hiệu khách
khác ở Hanoi, Haiphong, Saigon,
Chợ-lớn, Nam-vang hay ở Quảng-
đông, Đông-hưng, Phúc-khiến.
Cũng tủ kính dày hàng đứng che
kin hai bên tường và cao gần sát
trên nhà. Cũng cái sào ngang vắt,
treo nhanh-hết các thứ có
thể vắt, treo được, như khăn mặt,
khăn tay, áo lót, áo nịt, giày dàn,
ô trắng, ô đen, vân vân. Cũng
cái bàn kính dài chạy sâu vào
phía trong, và dựng đủ các thứ
vật vanh, từ cái lọ xù, cái đèn
diện bấm cho đến cái bàn chải
răng và đài giày giày. Cũng sau

Cùng các Độc giả báo Ngày Nay

Vì giá báo một năm nay đắt lại 3\$80, mà những hạn nào
đã gửi 1.p60 về mua 6 tháng trước ngày báo ra, thời nay
còn lại có 5 tháng cộng với 2 tháng thường thành 7 tháng.

(đảng lê có một tháng rưỡi)

Muốn các bạn được hưởng quyền-lợi đặc biệt,
bản báo xin vui lòng biếu 3 tháng báo cho các
bạn nào đã gửi 1\$60 về mua trước ngày báo ra
mà nay lại gửi thêm 2\$20 nữa cho đủ giá một năm.

Ngày Nay

Một người làm công với kêu :

— Ấy chớ ! Sao lại chê một lứa !... Nhưng vì sao ông ta không nghèo thế ? Hay vì chơi bời.

Léang buồn rầu đáp :

— Có lẽ vì ông ta tốt quá.

— Vậy pao giờ ông ta đến ?

— Chiều nay tôi ra ga đón. Ngày mai ông Phương nhận việc. Ba chủ vẫn ở đây bán hàng cho tôi, tôi không vì mượn thêm ông Phương mà bắt người làm đầu. Bốn người sẽ cùng nhau trong nom hàng họ cho tôi, không nê là người Tàu hay người Annam. Chinh tôi đây, mấy tháng trước còn là người An-nam.

○

Nhưng vì sao Nguyễn-văn-Tiên lại vụt trở nên Léang-Fat-Houa, chủ-nhàn cái cửa hàng tạp hóa to lớn kia ? Đó là một câu truyện rất dài dòng, rất ngoắt ngoéo, rất ngô nghênh, rất đau đớn và rất tức cười.

Câu truyện ấy tức là sự bí mật mà hơn hai mươi năm Tiên tìm tôi khám phá, và mãi ngày nay bỗng dung nó từ khám phá ra một cách đột ngột bất ngờ.

Khi Tiên mười tuổi và bắt đầu tim hiểu những việc xảy ra quanh mình, thì có người bảo cho Tiên biết lờ mờ rằng người cùng ở với mẹ Tiên không phải là cha Tiên.

Tiên cũng hay vậy, nhưng không thấy có sự gì biến đổi sau cái tin lạ lùng ấy. Vả lại, người bố dượng tốt lắm, không hề phân biệt con riêng của vợ với hai đứa con đẻ của mình, nên Tiên coi người ấy như cha vậy.

Năm Tiên mười lăm tuổi thì cha dượng chết. Tiên thương khóc thảm thiết.

Tiên vừa dở trớn tang được vài hôm thì người ta lại bảo chàng rằng cha chàng còn sống và hiện làm thư-ký ở một công sở. Tiên cũng biết vậy, chứ chẳng chút cảm động hay bàn lòng. Cha Tiên chỉ có thể là người mà Tiên yêu dấu bấy lâu và đã cùng mẹ Tiên làm lụng vất vả để nuôi Tiên ăn học.

Nhưng từ đó tâm trí Tiên không sao nhắng được những câu hỏi thăm : « Cha mình là ai ? Sao cha mình lại ruồng rẫy mẹ mình ? Sao mẹ mình lại bỏ cha mình ? Sao mẹ mình lại nói dối mình ? » Tiên tự hỏi thế, nhưng không bao giờ loay hoay tim tôi những câu trả lời.

Một hôm trong câu chuyện tầm thường không đâu, Tiên bỗng gặp dịp hỏi mẹ :

— Thưa mẹ, cha con còn sống, có phải không ?

Mẹ lo lắng nhìn con :

— Ai bảo con thế ?

— Con nghe thấy người ta nói thế.

đem một p hần truyện thực ra kể với con : Bà lấy chồng được hơn một năm thì chồng bỏ, giữa lúc bà đương có thai nghén. Một người thấy tình cảnh bà đáng thương liền giúp đỡ bà, rồi cưới bà làm vợ. Người ấy tức là cha dượng Tiên.

Câu truyện làm cho Tiên càng thù ghét người cha đã ruồng bỏ mẹ con chàng. Từ đó chàng không muốn bạn bè nghĩ đến người ấy nữa, tuy chàng biết chắc rằng người ấy hiện còn sống. Phải, nghĩ chi đến con người bắt nhân ấy.

Tiên tưởng thế, nhưng vẫn nghĩ đến cha. Không những nghĩ đến mà thôi, một hôm Tiên lại cố chờ ở cùng nơi cha làm việc, để lúc cha ra được nhìn thấy mặt. Nhưng nhìn thấy mặt, chàng cũng chẳng cảm động, và không thấy có dấu hiệu gì giúp chàng nhận ngay được người ấy là cha mình. Chàng tự hỏi, « Có thể người ấy là cha mình thực không ? »

Sự băn khoăn, ngờ vực một ngày một ăn sâu mãi vào tâm não Tiên. Rồi Tiên thi đậu kỳ ga, đi làm việc ở nhiều ga xếp trên con đường xe lửa Haiphong-Laokay. Có lẽ sự ham mê chơi cờ bạc cũng một phần cõi rẽ ở sự băn khoăn, ngờ vực kia. « Có thể cha

mình đây thực không ? » Câu hỏi ấy luôn luôn lảng vảng trong trí Tiên.

Cách đây một năm, Tiên ốm nặng, phải xin nghỉ về điều trị tại nhà một người bà con ở Thái-hà-ấp. Bà mẹ thấy thuốc thang mãi mà bệnh con không lui, liền sốt ruột đi mời thầy bói về xem một quẻ.

Anh mù deo quẻ, suy nghĩ, rồi có lẽ nói mò rằng động má ông thân sinh. Nằm gần đấy và nghe lời thầy bói, Tiên khóc khich cười vì chàng biết ông thân sinh của chàng hiện còn sống, chứ chàng phải là ông bố dượng đã chết như lão thầy bói tưởng lầm.

Nhưng người mẹ có tinh tế tin nê giật mình kinh hãi, hỏi lại :

— Động má ?

— Vâng, động mộ ông cụ.

Tiên nghĩ thầm : « Ông cụ nào mới được chôn ! Ông cụ nuôi mình hay ông cụ sinh ra mình. Nếu là ông cụ nuôi mình thì vô lý quá ! Mà nếu là ông cụ sinh ra mình, thì lại càng vô lý, vì ông ta còn sống, hẳn không có mồ mả. Hay động sinh phần của ông ta ? »

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy làm Tiên pha lèn cười to.

Bà mẹ hỏi :

— Thầy chắc động mồ !



Biết mình đoán trúng, thầy bói được thề :

— Chắc lắm. Rẽ cỏ dàm qua ván bèn tả áo quan nên ông ký bị té liệt hẳn chân trái và tay trái. Bà cứ chạy mò ông cụ là ông ký khỏi liền.

Bà mẹ vò tinh thốt ra câu phản nản :

— Thế mới rày rà chứ ! Biết mò mả dè ở đâu mà chạy bay giờ !

Tiên kinh ngạc, ngẫm nghĩ : « Lạ chua ! Mẹ ta biết hiện cha ta còn sống, thì làm gì có mồ mả, hay người ấy cũng không phải cha ta nốt. Nhưng dù ai là cha ta nữa, sao lại không biết mồ mả đe ở đâu mà chạy được »

Chờ thầy bói đi rồi, chàng bảo mẹ :

— Nó nói lão thế mà mẹ cũng tin được.

Bà mẹ lo lắng, suy nghĩ, vì bà chắc chắn rằng thế nào cũng phải làm theo lời thầy bói, thì bệnh con bà mới khỏi được. Mà muốn làm theo lời thầy bói, tất nhiên phải thú thực cả với con. Bà thấy điều ấy khó khăn quá... Nhưng tình mến con là trọng, giấu diếm sao được nữa. Bà liền đem hết sự thực ra kể cho con nghe.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhờ rằng, bao giờ cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì



NGHE ĐÀN

(Trên sông Hương một đêm ở Huế)

Lặng ta hỡi ! thoi dừng lèn tiếng nữa !
Lặng mà nghe ai dạo khúc sầu thương.
Ngón tay rung, rung động cả đêm sương.
Khiến trăng nước đám say hồn ly biệt,
Khiến trong gió như đọng niềm thống thiết
Của bao nhiêu người đẹp khát tinh duyên
Ôm nhớ nhung còn nức nở bên đèn.

Đêm khuya vắng thêm gợi thời xa vắng,
Tiếng bi ai như vẽ hình cay đắng
Của sự chia phôi thương tiếc đợi chờ
Trong bao thiên tình sử náo nùng xưa.

Ta tưởng thấy trên sông khuya im sóng
Bảng khuông trời một con thuyền mơ mộng,
Thuyền lênh đênh deo giữa cõi sương lan.
Những tiếng ngâm ngùi muôn thủa của thời gian,
Ta tưởng đâu bao nhiêu điều cực khổ
Với bao nỗi hòn đau trong vũ trụ
Như hẹn hò thu lại một đêm nay,
Đuòng ní non thành thót ở trên giây
Theo mấy ngón đè mè nhà nghệ sĩ.

Ôi ! thuốc độc êm đềm, giọng đàn ẩn ẩn
Bởi vì đâu deo xuống mãi lòng ta
Những giọt nồng cay tê tái sực sura ?

MỘT NGƯỜI KỲ-NỨ

Truyện ngắn của THẾ-LÚ

K

HỎI dãy cửa bước
vào giữa những
tiếng âm nhạc
gay gắt.

Trong tiệm khiêu
vũ, từng đôi trai gái đang nhảy
theo điệu valse. Những màu xanh,
đỏ, vàng của những bộ áo trên
mình gái nhảy đang quay đang
chuyền khắp phòng.

Chàng ta thong thả đến ngồi
bên cạnh một chiếc bàn vuông,
thản nhiên nhìn ra, đứng dừng
trước những cảnh trông đã quen
mắt quá.

Tối hôm ấy, cũng như bao tối
khác, Khôi đến những chỗ như
chỗ này chỉ vì đã quen chân đến,
quen nghe những điệu hát àm-ī
ở trong cái bầu không-khi chật
bức, nồng những khói thuốc lá, mùi
nước hòa lẫn với hơi người; thấy
hứng thì chàng nhảy một
vài bài, không thì chỉ ngồi nhìn
họ nhảy, hoặc nói mấy câu truyện
không nghĩa lý gì trong cái thi
giờ đợi uống hết cốc nước giải
khát, rồi lại lững thững đi ra.

Tiếng âm nhạc rút, đèn bật
sáng thêm. Khôi gật đầu mỉm
cười với một vài người bạn quen
và uể-oải nắm lấy tay mấy cô gái
nhảy đưa ra cho chàng bắt. Họ
hỏi Khôi :

— Anh không nhảy ư, anh Khôi?

Khôi lắc đầu, rồi nhìn mãi vào
cốc nước cam dè họ khỏi bắt
truyện.

Bỗng anh chú ý đến một người
thiếu nữ ngồi gần đó. Cô ta ngồi
một mình bên cái bàn vuông con
trước một cốc nước giải khát,
chân bắt chữ ngũ, cầm tì lên lưng
bàn tay mềm mại, ngón tay cắp
diều thuốc lá, hai mắt đăm đăm
nhìn về phía chàng ta.



Đòi mắt đèn lầy, yên lặng và
như có sức huyền bí lôi cuốn được
lòng người.

Khôi thấy rùng rợn và có một
thứ cảm giác rất mới lạ chạy sâu
vào tâm hồn chàng. Trong nửa
phút đồng hồ chàng ngày người
ra, trân trân nhìn, không tìm được
tiếng gì đủ mạnh để khen cái đẹp
lạ thường của người thiếu nữ.
chàng chỉ làm bầm nháu di nháu
lại mãi một câu :

— Trời ơi, trời ơi, đẹp đến thế
kia được ư ?

Rồi ngảnh lại hỏi nhỏ một
người :

— Ai đấy ?
— Không biết.
— Dì với ai ?
— Đến đây có một mình...

— Có nhảy không ?

— Từ lúc vào đây chưa nhảy
bài nào. Có hôm qua nhảy một
lúc rồi đi ngay.

— Hôm qua cũng đi một mình ?

— Ủ.

Khôi chau mày :

— Ô ! lạ nhỉ !

Một người khác nói :

— Lại một thứ « mèo » lịch sự
đi tìm khách đấy chứ gì ?

Một người thứ ba :

— Chưa hẳn thế. Nếu thực là
thứ « poule de luxe » như anh
nói thì người này rất khác thường.
Cô ta đến, cô ta ngồi, hát một
ngón tay gọi nước, rồi khôn
thêm nói với ai cả, nhìn hết
người nọ đến người kia như tim
tôi soi mói. Anh có đến mời nhảy
thì chỉ lắc đầu mấy cái, rồi lại
thản nhiên nhìn đi...

— Ô ! ...

— Hôm qua tôi đang sấp vè
thì cô ta tiến đến gần, lè phép
như ta lè phép với dân bà, mời
tôi nhảy, y như lúc ta mời một
người dân bà nhảy...

— Anh nhận chứ ?

— Đã hẳn...

Khôi càng lấy làm lạ, ngảnh nhìn
một lần nữa thì thấy người thiếu
nữ đang lim dim mắt thở khói
thuốc lá, mấy đầu ngón tay se sít
gõ xuống mặt bàn. Cử chỉ có vẻ
chán chường của một gái giang
hồ, nhưng dáng người lại có một

vẻ diễm lệ nó làm cho cô ta như
cách biệt hẳn với những người
gái nhảy khác và hình như không
hợp với thứ hoàn cảnh này.
Khuôn mặt rất đều, nước da
danh phấn rất ý nhị. Đôi gò má
cao, phơn phớt đỏ. Cặp môi thắm,
hoi lộ và vì thế lúc nào cũng như
mấp máy, như chờ dón những
cái hôn đầm đuối, nồng nàn. Đến
đôi mắt thì không còn gì sâu xa
hơn, tinh nhanh hơn, huyền bí
hơn. Đó là đôi ngọc huyền dấu
kin những tia lửa.

Nhan sắc cô ta là thứ nhan sắc
ghê gớm, dữ dội, nó làm cho
người đàn ông mê mải nó, mà
gờm sợ nó, nó có một sức mạnh
cay nghiệt chiếm đoạt và vò sé
lòng người.

Khôi nhìn như dán lấy cô ta.
Mắt chàng mơn man thu hưởng
những nét mềm mại đều hòa của
bộ áo màu bạch yến sát lấy người
cô, và trưởng tượng một tấm thân
tuyệt mĩ ẩn trong đó.

Khôi nắm tay lại. Cả tâm hồn
chán nản mệt nhọc của chàng
rung động sôi nổi lên. Lòng Khôi
mừng rỡ và man mác như hồi
cảm động vì tình yêu lần thứ
nhất.

Khôi đứng dậy cùng với mọi
người đàn ông vì một bài đàn
mới vừa nỗi. Chàng đến bên
người thiếu-nữ, cúi mình và mời
bằng một câu tiếng Pháp :

— Thưa cô...

Thi cô ta quay ngoắt lại nhìn
anh — (Trời ơi ! đôi mắt) — nhìn
rất lâu, nhìn rất thẳng, nứa như
ngạo nghẽ, nứa như ngạc nhiên.

Khôi nhắc lại :

— Xin mời cô...

Cô ta ra ý ngâm nghĩ, chậm
chạp lắc đầu mấy cái, rồi, khi
thấy Khôi có sắc giận, cô ta hơi
mỉm cười mai mỉa, se sít nói :

— Xin lỗi ông.

Và hạ thấp tiếng xuống, cô lại
nói :

— ... Tôi hơi mệt.

Khôi vẫn giữ giọng lè phép :

— Vậy cô cho phép tôi được
ngồi hầu truyện.

Người thiếu-nữ trông đi, buông
xuống mấy tiếng thản nhiên :

— Xin tùy ý ông.

Câu truyện chỉ làm Khôi thêm
bực mình. Người thiếu-nữ không
chịu bắt lời hay chỉ đáp bằng
những tiếng « vàng », « dạ » hững
hở một cách dảng ghét. Và khi
Khôi muốn hỏi rõ cho biết cô ta

CÔNG NGHỆ ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiều chemisette bằng
soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến
2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các
Ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hàng dệt :

CỤ - CHUNG
100, Rue Coton — HANOI

là người thế nào, thì cô ta lại làm như không nghe thấy tiếng Khôi, chăm chú nhìn những bước nhảy không có gì là vui mắt.

Khôi tự bảo :

« — Minh mà không tiếc cái bộ mặt xinh xắn kia thì mình sẽ tắt đèn dây không biết đến mấy mươi cái !

Nhưng chàng mỉm cười và trả lời :

— « Không ! sẽ hôn lên dây không biết mấy mươi cái thì có ! Trời ! con người đẹp biết chừng nào ! ».

Người thiếu nữ nganh lại thấy chàng không thôi nhìn mình thì cũng nhếch mép cười, và một lát bùi môi nói tiếng Pháp :

— Vous êtes bien drôle, mon ami (anh là người ngộ nghĩnh lạ).

Khôi đáp :

— Còn cô, cô là một người kỳ khôi !

Thì cô ta sầm ngay mặt xuống, quắc mắt nhìn Khôi một cách tức giận :

— Phải, kỳ khôi lắm, vì tôi không ở trong cái khuôn khò lầm thường mà các anh vẫn quen biết... Ô ! Không ! các anh không thể, không dời nio có thể hiểu được... Phải, tôi là người kỳ khôi.

Rồi không nói gì thêm, cô ta đứng phắt lên, quăng một đồng

ngành lá lạnh lùng nói :

— Vô ích, ông đừng theo đuổi tôi.

Giọng nói nghiêm nghị như lời truyền lệnh. Khôi biết rằng cô theo đuổi nữa cũng vô ích, nên đứng yên nhìn cô ta lên xe.

Khôi trở vào nhảy một bài fox đê định xua đuổi những ý tưởng khó chịu vừa rồi. Nhưng chàng thấy càng bức bối thêm. Người gái nhảy chàng ôm trong tay sao lúc ấy trơ trên thế, ngờ ngần thế, cái sáu thịt áp vào người chàng lúc ấy sao có vẻ ô trọc thế ? Chàng thấy cái lom-tom ghê rợn chạy khắp người.

Lúc ra ngoài, chàng bước thực nhanh, gió khuya tấp vào cái mặt nóng hừng của Khôi hơi làm cho chàng thấy khoan khoái. Khôi lên xe bão kéo về hồ Tây, ngả người lên đệm xe, hai chân ruồi thẳng bắt chéo lên nhau và ngửa cổ trông những ngọn đèn điện ở hai bên phố.

Nghĩ đến người thiếu nữ, đến đôi mắt đen láy, rồi đến cử chỉ của cô ta, đến lời nói của mình, chàng bật lên một tiếng cười :

— Ô ! Lố bịch !

Đến Hồ-Tây, Khôi xuống xe, Trăng hạ tuần lên đã cao, không khí du dàng và trong trẻo, gió thổi la vào mái tóc chàng. Lúc ấy đã thuya, lại mát trời, người đi cho về gần hết.

Khô lồng thừng di trong bóng những tán cây thấp, nghe tiếng nước bồ Trúc-bạch vỗ vào bờ đá và nhỉ một vài đôi trai gái thưa thớt ngồi kề vai nhau dưới ánh trăng. Vái buồn phơi phới như hơi gió nhẹ đưa dỗi qua tấm lòng trống trải của chàng. Khôi thở dài một tiếng rất náo nùng và nganh du nhìn lên những lá đèn chen xít hau bên hồ Tây rồi lại lồng thung bước.

Mấy tảng cười ròn rã làm anh dừng chân trước một cái xe kiểu mới dỗ bên một chiếc xe hơi. Khôi lại ăn bờ hồ thi thấy bốn người thiếu nữ ngồi trong ánh trăng dung vui vẻ nói chuyện. Thấy có hòng người lạ, bọn kia liền



bạc trả tiền, thoán thoát bước ra để cho Khôi sương sùng ngồi ngày ra đó.

— Nay cô...

Khôi không biết người thiếu-nữ tên là gì, vậy chạy ra nhất định đi theo, nhưng lúc đến cửa, cô ta

quay lại, im lặng và cố né tránh những tiếng cười ; một cô ngậm miệng dấu đầu vào cổ ngồi bên rồi hết người nọ đến người kia, cả bốn cô cũng khúc khích nhìn Khôi làm cho chàng ngượng toan rời bước. Bỗng một người khẽ nói :

— Khôi Giang, chúng mày à !

Và ngay lúc ấy đứng lên đơn đã đến trước mặt chàng. May mắn kia cũng vùng dậy, với một tiếng cười reo hót :

— Phải rồi ! Khôi Giang !

Rồi bạo dạn như đối với người quen, cô nói câu lúc nãy nhoèn miệng cười, đưa tay ra giới thiệu một cách vắn vẻ :

— Xin giới thiệu nhà văn sĩ Khôi-Giang, một tiêu thuyết gia rất đáng yêu của chúng ta... Đây là mấy chị em tôi... Còn đây là cô Đào-xuân-Hương... mỹ hiệu là Xuân-Hương nữ-sĩ.

Khôi cúi đầu rất kiêu cách và nói kiêu cách gấp đôi :

— Thực là hàn-hạnh quá...

Nhưng anh bỗng ngừng lại. Người mà họ gọi là Xuân Hương nữ-sĩ đang nhìn anh bằng đôi mắt kỳ dị, nghiêm khắc ; anh cũng nhìn lại, không dấu được vẻ ngạc nhiên.

— Kia, sao chị Hương nhìn ông ấy thế ?

— Thôi, nữ-sĩ cảm vân-sĩ rồi...

— Tài tử già nhân...

Bỗng ấy câu nói lên một cách hoa mỹ riết cợt ! Rồi cả bọn cùng phá lên cười.

Khôi tuy không ưa cái vui vẻ sống sướng ấy, và tuy thấy cả vẻ lố lăng trong cái tình thế lúc ấy, nhưng anh cũng tươi cười đáp lại :

— Tài tử thì không biết có hay không, nhưng già nhân thì đây có những bốn già nhân ... Thực là hàn-hạnh cho tôi quá.

Bọn thiếu nữ thích chí, tranh nhau nói. Cô thì hỏi Khôi về đoạn truyện sắp đăng ký báo chí, cô thì khen cái tài xét tâm lý của nhà văn sĩ, cô thì khen văn chương réo rất êm đềm. Khôi đã chán nghe những lời ca tụng nhắc đi nhắc lại nhiều lần, song chàng cũng làm ra mặt sung sướng lắm.

Chàng chỉ có một mục đích là làm quen với người thiếu nữ yêu lảng nhãnh trong bọn ấy, người mà họ gọi là Xuân Hương nữ-sĩ, vì chính là người chàng gặp trong tiệm khiêu vũ trước đây hơn một giờ. Lúc ấy cô ta vẫn lảng lặng nhìn Khôi.

Khôi nghĩ thăm :

— Con người kỳ-dị đến thế là cùng... Đào-xuân-Hương... Xuân Hương ? Cả cái tên cũng lạ !

(Kỳ sau đăng hết)

Société Đông Hà

TONKIN - 67, Sông Tô - Lịch, 67 - HANOI

Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các nai mang xe đến chữa ở Công-ty Đông-Hà sẽ được vửa ý, không ghi ngại và được một giá rất hạ vi viên đốc-công rất lành thê trong nom việc chữa xe là người có phần trong công ty. Nếu các ngài muốn có xe đi trong khi đang chữa, công-ty sẽ có xe ứng đê các ngài dùng. Đông bộ xe và sơn theo kiểu tối tân rất mắt, chưa đâu có. Công việc có bảo hành và đúng hẹn.

Quản-ly | M. Phạm-công-Đồng
M. Nguyễn-vân-Thự

Muốn bán ôt cái xe Citroen, 5 mã lực, kiểu Roadster, 2 chỗ ngồi, máy a tốt, và có bảo-hiểm sẵn, giá 200.000

Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật-Linh

III

NHUNG thông thả dàn cảnh cồng. Một con chó bông sòng sọc ở trong nhà chạy ra có vẻ dữ tợn, nhưng thấy người quen thì dừng lại ngay, ve vẩy đuôi mừng rỡ. Con chó ấy chính tay Nhung mua về, hơn mười năm trước. Nàng không ngờ nó sống được đến bây giờ. Nhìn con chó mình đã nuôi nứng, chăm chút từ hồi còn bé, nay già yếu, hai con mắt lờ đờ, mõi mệt, Nhung thương hại cất tiếng gọi :

— Bông, lai đây.

Vú già đương hái rau trong vườn nghe tiếng Nhung ngưng đầu lên khỏi đậu đậm bụt :

— Cô vè chơi, may quá.

Nhung lo lắng hỏi :

— Sao lại may ?

Nàng đoán là trong nhà mới xảy ra chuyện gì không hay. Vú già mừng rằng có nàng về thì mọi việc sẽ yên ổn. Chỉ có nàng là cả nhà ai cũng nghe, cũng nè. Nhung cũng biết vậy, nên cứ một, hai ngày, nàng lại về thăm nhà để bàn tính mọi công việc như khi hấy còn là con gái ở nhà.

Nhung vào buồng chào mẹ. Bà Nghè không đáp, cũng không quay mặt ra hỏi chuyện nàng vốn vâng như mọi lần. Nàng đoán là mẹ nàng giận Phương, vì đã hơn một năm nay, Phương cứ nhất định không chịu lấy con cụ tuẫn, người cùng làng. Nhung yên lặng ngồi xuống phản; những lúc thấy mẹ nàng giận dữ, thi nàng không hỏi bao giờ, cứ việc ngồi đợi bà cụ nói trước.

Một lúc lâu, bà Nghè mới cất tiếng hỏi :

— Con đã về.

Nhung bà vẫn không quay mặt ra. Bà lấy khăn tay lau mắt, rồi vừa thồn thức vừa nói một mình :

— Tôi chịu cô ấy thôi.

Biết là truyện già chồng cho Phương, nên cũng như mọi lần, Nhung nói an-ủi mẹ bằng câu :

— Mẹ hãy để thong thả, rồi liệu dần dần.

Bà Nghè quay mặt ra bảo Nhung ngồi sát gần mình khẽ nói :

— Cô chưa biết truyện. Còn tôi, tôi có ngờ đâu ra nông nỗi này...

Rồi bà kể truyện cho Nhung biết rằng Phương không thuận lấy con ông tuẫn, vì đã một năm nay, Phương phải lòng Lũy. Nhung sững sốt hỏi :

— Lũy, con nuôi...

Bà Nghè tiếp luôn :

— Ủ, Lũy con nuôi Phó Bạt... Dê điêu chra, con !

Nhung lặng người đi. Bà Nghè nói :

— Tao có ngờ đâu... Đến bây giờ thắng Minh nó mới cho tao

nhau thì cho hai người lấy nhau. dễ dàng lắm, nhưng tuy nghĩ vậy mà nàng vẫn thấy có cái gì bảo nàng rằng thế là trái, không thể được. Bà Nghè quay ra bảo Nhung.

— Cô liệu lấy lời hơn lẽ thiệt mà khuyên con Phương để khỏi xấu đến gia phong nhà mình. Tôi, tôi chỉ tin ở cô.... Nếu con Phương nó cũng biết nghĩ đến danh giá, đến liêm sỉ như cô thì đâu đến nỗi....

Bỗng bà Nghè ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt Nhung và tỏ vẻ ngạc nhiên : Nhung biết là mẹ đẻ ý đến mặt phản của mình. Nàng ngượng quay đi, cúi với

biết đường ăn ở, trong họ, ngoài làng, ai ai đều kinh nề, nên mẹ cũng được chút thơm lây, và vui vẻ lúc tuổi già. Bây giờ em con như thế, mẹ thật lấy làm buồn lắm

Nhung nghiệm ra rằng bà Nghè nói đến việc Phương muốn lấy Lũy như là nói đến một việc đã quá lỡ rồi ; bà chỉ than thở, chứ không tỏ ý quả quyết ngăn ngừa. Nhung cũng cho rằng việc đó không sao tránh được, vì nàng biết tính em nàng rất ương ngạnh.

Nàng vừa phe phàm quạt cho mẹ, vừa nói an ủi :

— Xin mẹ cũng đừng lấy thế làm phiền.

Nhung định nói tiếp thêm rằng nàng sẽ mãi mãi ở cạnh mẹ đẻ cho mẹ vui tuổi già, nhưng nàng thấy ngượng mòm nên lại thôi. Bà Nghè hỏi :

— Sao con không cho thắng Giao theo sang ?

— Thưa mẹ, con sợ mưa.

Nhung mừng rằng bà Nghè đã nói sang truyện khác. Nàng lấy cớ trời sắp mưa, đứng dậy xin phép về. Khi qua nhà ngang thấy Minh đang đi lại, nét mặt cau có, Nhung tạt vào. Minh hỏi :

— Chị có gặp Phương bèn ấy không ?

— Không.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu, rồi Nhung hỏi :

— Tôi vừa biết truyện. Mẹ giận chủ lầm đấy.

Minh đáp :

— Đề thầy me giận một lần còn hơn là giận mãi... Chị thi chị nghĩ thế nào ?

Nhung chưa kịp nghĩ ra sao, nên nói vắn vơ :

— Tôi cho rằng điều cốt nhất là đừng làm phiền lòng thầy me vô ích. Chủ cứ hay thắng tinh quái.

Minh tặc lưỡi :

— Tôi nghĩ sao nói vậy, còn hơn là giả dối. Chị không ở nhà nên không hiểu được cái khổ của em Phương trong bao lâu. Không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung hai con mắt mờ màng



hay. Mà nó lại còn bệnh con Phương chàm chạp. Nó bảo chúng nó đã yêu nhau thì cho chúng nó lấy nhau... Dễ dàng chura !

Nhung vừa nghe mẹ nói vừa ngẫm nghĩ. Nàng cũng cho em nàng nói là phải, hai người yêu

chiếc quạt đê ở đầu phản ổi vừa quạt thật mạnh vào mặt và nói :

— Góm mấy hôm nay, trời nóng quá,... con bị đòn mọc áy mặt, cả cháu Giao cũng vậy, ôn phải lấy phản soa cho cháu mờ hấy đỡ.

Nhung vẫn không rõ được cái cảm-tưởng rằng giá trị của mình đối với mẹ đã bị ảm bớt. Nàng hỏi mẹ :

— Thầy con đã biết cura ?

— Cô, biết rồi. Áy, iaya vừa gắt thắng Minh ầm nhè lên đấy.

Bà than thở :

— Mẹ già nua tuổi ic, cũng mong cho con lấy đvc chồng tử tế ở cùng làng dồn sớm mẹ con có nhau.

Bà rơm rớm nước mắt, dịu giọng nói với Nhung

— Mẹ thương con quá, nhưng nghĩ rằng bấy giờ con đã

thông thả nói :

-- Nhiều cái khò mìn phải chịu lấy một mình. Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá...

Nhung thấy em chăm chú nhìn mình như dò ý tưởng, nên không nói hết câu. Nàng nhận thấy câu nàng nói có vẻ giả dối, giả dối như dời nàng sống bấy lâu; nàng nghĩ một cách, mà sống một cách khác.

Nhung vừa đi ra vừa nói :

-- Chắc Phương sang chơi bên tôi.

Minh dặn với :

-- Chị có gặp Phương xin chị đừng dâng gì tới việc ấy.

Trời bắt đầu lấm tấm mưa. Nhung chạy vội về nhà, một tay dê lên trán che những giọt nước mưa khỏi rơi vào mặt. Đi hết rặng ruồi, Nhung quật sang con đường nhỏ hẹp dề về ngõ nhà. Bỗng nàng chậm bước lại vì thấy Nghĩa đứng ở cổng. Nàng đoán là Nghĩa ra đây cốt đợi mình về để được nhìn mặt.

Lúc nàng đi qua, Nghĩa nép mình vào cánh cửa dè nhường lối. Một cơn gió thổi mạnh rồi bỗng mưa xuống như trút nước. Nhung vừa thở vừa đứng dừng lại dưới mái cổng. Trong lúc bối rối, nàng nói không ngợi :

-- May quá vừa đến đây, thì mưa to.

Nói xong, nàng mới biết là mình lỡ lời. Nghĩa nói :

-- Đè tôi gọi người nhà lấy nón bà vào cho đỡ ướt.

-- Thôi, ông à.

Nhung sợ người nhà ra thấy hai người cùng đứng dưới mái cổng, e không tiện. Nàng cúi nhìn những hạt mưa ở mái rơi xuống làm nồi bong bóng trên những rãnh nước đục ngầu. Một cơn gió hắt mưa vào chỗ Nhung đứng và thổi lật tà áo, nàng thấy hơi lạnh lạnh. Nghĩa nói :

-- Bà đừng dịch quá vào trong này kéo mưa trót.

Nhung vẫn đứng yên chỗ cũ. Sau một phút yên lặng khó chịu, Nghĩa nói :

-- Ít khi mưa ngầu mà to thế này.

Hai người cùng nghĩ ngay đến Nguu-lang và Chúc-nữ. Nhung đoán thấy Nghĩa đang nhìn mình: nàng rút khăn chàm những giọt mưa đọng trên tóc, trên má rồi thông thả quay lại. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Nhung không hiểu sao lúc đó mình bao dạn đến có thể nhìn vào mặt Nghĩa lâu lâu được như vậy. Song đến khi nàng bắt đầu chớp mắt thì nàng cũng bắt đầu thấy thận, thận một cách lạ thường. Hai má nàng bừng nóng và quả tim nàng như ngừng đập. Nàng quay mặt đi, rồi cầm đầu bước xuống vườn mê man quên cả mưa, đi vội vã như người đi trốn. (Còn nữa)

NGŪ'NG NGÀY MÓI

Truyện ngắn của THẠCH-LAM



NHŪNG bông lúa vàng mới cắt xong đều xếp rải rác từng hàng trên bờ ruộng, trong đám cỏ xanh mía dày. Mỗi khi gặt được vài lượm lúa, một người thợ hái ôm sát bó lúa thơm vào người đem ra xếp vào chỗ lúa trước. Rồi họ lại trở vào ruộng đứng theo hàng với những người ban gặt. Tiếng hái đưa vào gốc lúa soán soạt, như tiếng trâu bò ăn cỏ.

Cháu chủ vào cổng việc làm, Tân không dẽ ý gi đến cảnh vật chung quanh. Chàng cũng không thấy mệt nua, tuy ánh nắng chiếu trên lưng nóng rát, và mồ hôi tung giot rò ở trên trán xuống. Tân chủ ý đưa cái hái cho nhanh nhẹn; mỗi lần bông lúa rung động chạm vào mặt, vào ngực, mùi lúa chin thơm lại phảng phất lần với mùi rơ uớt mới cắt. Mùi thơm đó làm chàng say sưa như men rượu. Tân lại cố hết sức gặt, chỉ lo không theo kịp hàng những người thợ khác.

Buổi sáng, khi Tân ngó ý muốn cầm hái xuống gặt, bọn thợ hái chàng mượn đã mấy hôm nay đều trong chàng mà cười. Một cô gái trong bọn, cặp mắt đen nhí nhảnh dưới vách khăn vuông che kin đầu, vừa cười vừa nói :

-- Ông dẽ mặc chúng tôi, bộ ông thế kia thì gặt được độ ba nén lúa. Mọi người vui vẻ cười làm Tân cũng cười theo.

Người già nhất trong bọn, một ông cu ráu tóc đã bạc, nhưng da xém den và khỏe mạnh, lẳng lặng đem một cái hái ra mai trên bờ cỏ. Khi mọi người sửa soạn xong, ông cu đưa cho Tân cái hái, lui rõ ràng, nói :

-- Lưỡi sắc thế này thì cắt cứ ngọt như cắt cỏ.

Cắt được mấy lượm lúa, Tân thấy cánh tay mỏi rã rời. Chàng trưởng không thể nào gặt được nữa

của họ còn nguyên, không phải tiêu dùng đến.

Khi thấy chàng dẽ dãi và vui tính, họ cũng vui vẻ trò chuyện trước mặt chàng, không còn ngượng nghịu hay giữ gìn gì nữa. Ông cụ già gọi chàng đến bên cạnh mời hút thuốc lá và uống nước. Cụ rót trong cái vỏ sành ra một bát nước đỗ thảm dưa cho Tân :

-- Cậu thử uống nước nuối này mà xem. Không có thứ nước nào ngon hơn nữa.

Thật đúng như vậy, Tân chưa uống bát nước nào ngon hơn bát nước nuối của ông cụ. Chàng nghỉ đến khi còn ở Hà-nội, uống rượu bia và nước chanh ngâm dà, nhưng chưa thấy bao giờ khoan khoái người như bây giờ.

Ăn xong, trên ven đồi, bọn thợ gặt nằm dài trên cỏ ngủ. Những thợ dàn bả họp nhau lại một chỗ, ăn trầu và nói truyện mùa màng, còn ông cụ thi loay hoay buộc lai mây cáy hái để đến buổi gặt chiều.

Cánh đồng lúa chin lở vắng dưới mặt trời buỗi trưa. Từng chỗ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như giát bạc. Phía xa, làng mạc ở chân trời rung động trong ánh nắng.

Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh. Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ trong



Tuy vậy, cố hết sức, chàng cũng theo kịp bọn thợ gặt. Nhưng được vài bước, Tân lại phải dừng lại để thở. Chàng nhận thấy có gái ban nãy, tuy tay đưa hái thoát, nhưng vẫn dẽ ý nhìn chàng. Con ông cụ già thì cứ điềm đạm gặt; bên cạnh ông ta, những bông lúa đã xếp thành đống.

Tân lại cúi xuống làm việc. Dần dần, cánh tay mềm rẹo, Tân đã thấy dẽ chịu. Chàng luôn luôn đưa lưỡi hái, vui vẻ mỗi khi thấy những bông lúa chắc, vàng, ngã sát vào người. Tân thấy tâm hồn khoan khoái như không bận một ý nghĩ gì.

Từ bờ ruộng đằng xa đi lại, một người đàn bà gánh hai gánh dầy. Ông cụ già thẳng người đứng lên, nói với bạn gặt :

-- Thôi, hãy nghỉ tay ăn quà đã. Tân cũng ngừng tay lại. Chàng đương thích làm việc, nói : « Đã nghỉ rồi cơ à? Sao chóng thế? » Chàng quên rằng bọn thợ đã gặt luôn bốn giờ đồng hồ chưa nghỉ. Họ làm việc từ buổi sáng sớm, trong lúc chàng còn ngủ.

Bọn thợ gặt lìu chô có bóng mát ở chân dồi ngồi nghỉ. Chung quanh đây, ở các ruộng khác, những thợ hái cũng đều nghỉ cả. Mỗi người chọn một chỗ dưới gốc cây, tay cầm bát cơm nếp ăn rất ngon lành. Đó là bữa quà buổi trưa, vì sáng sớm trước khi ra đồng, người nào cũng ăn cơm cả rồi.

Mấy người thợ Tân mượn nhìn chàng ra dáng cảm ơn lắm. Vì Tân rộng rãi, bữa cơm sáng đã cho họ ăn một ít cá vun mà em chàng mua của bọn đánh rạm. Đến lúc dồi đồng, chàng lại cho phép họ được lấy lúa dồi lấp một ít chả để ăn với sỏi, và bao diêm, gói thuốc cho mọi người. Bởi vậy, họ rất sung sướng vì ngoài công tá

này; một mối cảm tình này nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc. Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng, tuy những bông lúa đó không phải là của họ. Tân cũng vậy: chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đối với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng; đây là cái kết quả của cả một năm làm lụng khổ nhọc.

Tân gác phao, lèn cát, bỏ áo

mây rải mây trắng lồng thung ở
phía xa. Từ khi trở về quê, chàng
quen nhìn xép những đám mây mà
trước kia ở tỉnh chàng không bao
giờ nghĩ đến.

Tân nhớ lại tất cả quãng niên
thiếu của mình đã qua ở lindh thành.
Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, cha mẹ
chàng đã gửi chàng ở nhà ông chủ
làm việc trên Hanoi. Nhà chàng
cũng không lấy gì làm giàu có,
nhưng cũng vào bậc nhất, nhì ở
trong làng. Quanh năm cầy cấy
muối mắm nương chè, săn, cũng thừa
dù chỉ dùng trong nhà.

Cũng như tất cả những nhà giàu
khác ở làng, cái hy vọng của cha
mẹ chàng là cho chàng đi học để trở
nên thầy thông hay thầy ký. Mà
lúc bấy giờ, chí nguyện của Tân
cũng chỉ có thể: chàng hết sức
chăm học, nên năm mươi lăm tuổi
đã đạt được cái hy vọng của gia
đình.

Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái
tâm trạng của mình lúc mới đi
lớm: nghĩ đến cái anh chàng lúc
nào cũng ăn bận chải chuốt như
một cô con gái, lúc nào cũng nghĩ
đến cái quan trọng của mình, hình
như mỗi cái cử chỉ của thầy ký trẻ
tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi
người.

Khi có nan kinh-tế, chàng mất
việc. Cái chán nản của Tân và
của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực
đến cực điểm. Cha chàng buồn rầu
từ tràn. Còn chàng cứ lang thang
ở Hanoi mấy năm trời, sống cái
dời vất vưởng của anh thất nghiệp.
Chàng đã biết cái thất vọng của
những lúc đợi chờ, cái khổ sở của
những đêm không có chỗ tro. Vì
trong lúc ấy, ở nhà quê có mình bà
mẹ trong nom ruộng nương không
xuể, và già thóe hơn, nên không
có tiền gửi ra cho chàng.

Nhưng một hôm rét mướt, một
ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí: nếu
ở đây không đủ sống, tại sao không
trở về quê sống cái đời giản-dị của
người làm ruộng?

Hôm sau, Tân sáu khẩn gởi về.
Rồi từ đây, chàng hoàn toàn là
một người nhà quê giản-dị. Mới
đầu, Tân cũng thấy nhiều sự thiếu
thốn, khổ sở. Nhưng dần dần
chàng nghiệm ra rằng những cái
thiếu thốn đó, không phải là những
cái cần dùng cho cuộc đời, mà là
những cái thừa. Sự cần dùng là
ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần
dần chàng mới thấy cái đời chàng
sống trước ở tỉnh thành là một
cuộc đời phực tạp và vô vị, không
có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở
theo mọi người, nghĩ ngợi theo
mọi người, và đi tìm cái vui chốc
lát trong những cuộc hành lạc.

Tân tiếc hối thủa nhỏ không
được ở thôn quê để được gần gũi
với cảnh vật. Chàng thích sống
bên cạnh những người nhà quê

mộc mạc. Ngày giờ chàng mới
biết đến trời đất, đến thời tiết,
đến sự thay đổi của mùa nọ
sang mùa kia. Một con giò hay
một cái mầm cỏ non, đối với chàng
đều có một ý nghĩa riêng.

Tân không dừng dung như
trước với những cái chung quanh
mình. Tâm hồn chàng có liên lạc
và rung động cùng với cảnh vật,
chàng có cái cảm giác rằng mình
sống...

Buổi chiều, thưa ruộng của Tân
đã gặt xong. Cả một quãng đồng
chỉ còn tro cuống rá. Bọn thợ gặt
đều thu xếp liêm hái để trở về.
Trên con đường về làng, các lực
diễn gánh những gánh lúa vàng
nặng chĩu.

Mặt trời đã xé phía bên kia đồi.
Ở dưới thung lũng, sương mù
lạnh trắng sóa lan ra, lẫn với màu
khói tỏa ở chung quanh các làng.
Cỏ bên đường di đã uất. Tân với
bọn thợ đều bước trở về nhau, ai
nấy yên lặng không nói gì, như
cùng kinh trọng một ngày tan.
Trong cái giờ khắc này, Tân như
thấy cảnh vật đều có một tâm
hồn, mà lớp sương mù kia là tâm
hồn của đất mầu, đã nuôi hạt thóc
cần cho sự sống của loài người.

Khi vào đến con đường khuất
khác trong làng, trời nhà nhem tối.
Qua hàng rào cây, Tân thấy lắp
lánh ánh đèn ở sân các nhà, tiếng
néo đập lúa trên cối đá tiếng hát
thóe bắn vào nia cói như mưa rào.
Đầu dầu cũng thấy tiếng cười nói
vui vẻ; cảnh đêm trong làng thôn
quê vẫn yên lặng, âm thầm thi chiều
nay hoạt động vui cùng. Mùi lúa
thơm nương lại trong các bụi hoa
lẫn với mùi dầm ẩm của phân, cỏ,
bốc lên khắp cả.

Về đến sân nhà, mọi người ăn
xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bả
vira đập lúa vira hát; còn bọn thợ
hái ngồi quay quẩn bên chiếc đèn
con nói chuyện. Ai cũng cười đưa
tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc
xuôi ngày. Những lượm lúa vàng
xãm đem đến cho họ cái vui của
ngày được mùa, cái hình ảnh của
sự no ấm trong đời.

Tân thấy mình cũng sung sướng
như họ, chàng như thấy tấm lòng
minh rộng rãi ra, tâm hồn thân
thiết và yêu mến cả mọi người.

Sau khi hẹn thường cho bọn thợ
nói cơm nếp mới, Tân bước ra
ngõ, nhìn xuống cảnh đồng. Trên
trời, ngàn sao lắp láng. Gió đưa
dưới ruộng lén mùi rạ uất. Tân
chợt thấy ở phía chân trời xa, cái
ánh sáng mờ của tỉnh thành Hanoi...

Chàng sung sướng nghĩ đến
những ngày đầy đủ của mình ở
chốn thôn quê này. Một cuộc đời
mới như dương đai chờ chàng.....

Thạch-Lam



Lòng ta chôn một khố tình...

I

CHUA dè Kính đọc hết, Triết giật lấy tờ báo, đưa mắt tim chồ dăng tin
hội đồng dè hình
nay mai xử mấy vụ hội kín.
Chàng đọc lại đoạn nói về bị cáo
nhân Nguyễn-văn-Lộc, một đảng
viên quan trọng âm mưu phá rối
cuộc tri an. Triết đặt tờ báo xuống
bàn nói một mình:

-- Nguyễn-văn-Lộc quán ở Vĩnh
yên!.. chính Lộc ấy.

Triết ngược nhìn một cái
khung kính dán đầy ảnh và châm
chú vào tấm ảnh con đặt ở góc
chụp một cặp vợ chồng trẻ: ảnh
Lộc và Thoa, vợ Lộc, lúc hai
người mới lấy nhau.

Kính nói :

— Vụ này, mỗi anh ít ra cũng
hai mươi năm khò sai.

Nghe đến mấy tiếng « hai mươi
năm khò sai », Triết giật mình
ngơ ngác. Chàng nhìn vào hình
Thoa trên bức ảnh, hai con mắt
mơ màng, lầm bầm :

— Em Thoa...

Đã ba năm nay chàng chưa gặp
mặt, nhưng hình ảnh Thoa lúc
nào cũng phảng phát trong trí
tưởng. Mặc dầu Thoa đã di lấy
chồng, đối với Triết, Thoa lúc nào
cũng là một người bạn gái mà
chàng đã yêu trong quãng đời
hoa niên xa xăm mà chàng biết
rằng còn yêu, yêu mãi... Bức ảnh
chụp hai vợ chồng Thoa, chàng

không muốn cắt dời ra sợ mọi
người nghi ngờ, chàng đem dán
lẫn với những tấm ảnh khác dè
lúc nào cũng có trước mặt mà
chỉ có riêng đối với chàng... Bức
ảnh chụp lâu ngày nay đã mờ, và



bị những chấm trắng lấm tấm
lan gần khắp; hình Thoa trên
tấm ảnh một ngày kia sẽ mất,
nhưng ở trong lòng chàng thì
không bao giờ phai lạt.

Triết thầm tính :

— Hai mươi năm... Bây giờ

NGUYỄN BÁ CHÍ KIẾN TRÚC-SƯ



Trước khi làm nhà, bắt
cứ to nhỏ, hay chửa cửa
hàng, các ngài nên lại:

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

82, — Av° O'd Endhal, 82 — Haiphong



AY LÀ
tược tha vè
đang hết của NHẤT-LINH

Thoa hai mươi bốn tuổi...

Chàng với điếu thuốc lá châm hút để được bình tĩnh vì chàng không muốn nghĩ ngợi tìm cách xử trí trong lúc éc chàng hối rối bị những ý tưởng trái ngược nhau rộn ràng đến một loạt.

Nhìn theo khói thuốc lá từ từ lan ra phía cửa sổ, chàng thản thờ để tâm trí phiêu diêu nhớ đến cảnh quê cũ : mấy nóc nhà tranh bến và cát cát thân trắng, khóm chuối sơ sác và những ao bèo đầy lá khô, những bờ rau rút mỗi khi thu về diêm hoa vàng lấm tấm... nơi mà chàng đã cùng Thoa sống những ngày vui không trở lại nữa.

Nhà Triết và Thoa ở cạnh nhau. Hai người trong bao nhiêu năm cùng chơi bời dàu nghịch, cùng đi học một trường, nên quen nhau và hiểu nhau như hai người bạn trai. Triết hơn Thoa ba tuổi. Vì Thoa là con mít, bồ cõi cha từ bé, nhà lại xa xút hơn nhà Triết, nên Triết tự nhiên săn sóc, che trở Thoa như một người em gái. Tuy nhà Triết chỉ đủ ăn, mà Triết cũng cố nói với mẹ giúp đỡ cho Thoa được cắp sách đi học.

Dần dần Triết thấy tình bể bạn hai người dồi khác trước ; trong những lúc chơi bời, cả Thoa và chàng cầm tay nhau đã thấy hơi ngượng.

Một hôm, hôm đó Thoa lần đầu tiên quần khăn. Nàng sang chơi bên nhà Triết để khoe. Triết đương đứng với mẹ ở hiên, lấy tay chỉ nói với mẹ :

— Kia mẹ trông ! cô Thoa nhà tôi...

Rồi chàng và cả mẹ chàng cùng cười ngặt nghẽo. Bỗng Triết ngừng hẳn lại, dám dám nhìn vào mặt Thoa : lần đầu chàng thấy Thoa đẹp, lần đầu chàng để ý đến nhan sắc của Thoa, không nhìn Thoa như nhìn một người em nữa, mà chỉ là một cô gái xinh đẹp đương tuổi dậy thì... Thoa mỉm cười hỏi Triết :

— Cô Thoa nhà anh làm sao cơ ?

Mẹ Triết cười nói :

— Trông cô ra dáng một cô dâu lấm rỗi.

Thoa tinh nghịch nhìn Triết hỏi :

— Nhưng còn ai là chủ rề ?

Triết không đáp, nhưng chàng dàu hiểu ý của Thoa.

Năm mươi bảy tuổi, Triết phải lên Hanoi học. Lần đầu tiên hai người xa cách nhau và cũng thấy buồn vơ vẩn. Hôm đó, Triết không thấy Thoa vồn vã ân cần như mọi ngày ; nàng chỉ đứng ngoài bờ nhà yên lặng nhìn Triết xếp quần áo, sách vở. Lúc lên xe, Triết không dám quay mặt tinh hồn lại.

Mỗi lần Triết nghỉ học, hai người lại sống lại những ngày vui cũ ; nhưng cái vui dần dần nghiêm trang hơn trước ; hai người không dàu nghịch nữa tuy vẫn cả ngày gần gũi nhau.

Triết còn nhớ lại hôm cùng Thoa đứng bên bờ ao, hai người không biết làm gì, vơ vẩn nhìn những lá tre khô rơi xuống mặt nước. Thoa một tay vin cánh ôi, lấy chân bắt nước lên trên bờ rau rút để ngầm những ngọn lá bị động dần dần cúp lại và rũ xuống



như là héo. Nàng nói :

— Anh có nhớ hôm nào phải ăn canh khoai rau rút trừ cơm không ?

Triết cười đáp :

— Thế mà chưa bữa cơm nào ngon hơn.

Một lúc Thoa vè, mặt hơi buồn, chép miệng nói :

— Em ước ao chẳng bao giờ phải gặp nồng nỗi ấy nữa.

Triết hỏi :

— Em sợ nghèo lắm à ?

Thoa yên lặng không đáp. Triết nhìn tấm áo trắng vá vai, chiếc khăn dàu cũ của Thoa chợt hiểu và dàu lòng thương hại nỗi lòng của người bạn gái có nhan sắc, nhưng vì nghèo không dám nghĩ đến sự diêm trang. Chàng nói dàu dè an-ủi Thoa :

— Anh ăn bữa cơm khoai hòn đó ngon hơn bữa cơm sang trọng, cũng như anh nhìn em mặc bộ quần áo nghèo nay đẹp hơn khi em mặc bộ quần áo sang.

Thoa mỉm cười nói :

— Sao anh biết ? Vì em chưa mặc bộ quần áo nào sang trọng cả.

Triết đáp :

— Cũng chả mấy lúc nữa.

Chàng nói câu ấy vì chàng nghĩ rằng không mấy lúc nữa chàng thi ra, chàng sẽ đi làm và lúc đó không sợ thiếu tiền để giúp nhà Thoa nữa. Chàng sẽ lấy Thoa làm vợ và hai người sẽ mãi mãi sống gần nhau như đã sống gần nhau từ trước đến nay. Triết yên chí rằng đó là một việc tất nhiên, không thể khác được.

Đột ngột, Thoa hỏi :

— Chỉ còn một năm nữa anh đã thi ra rồi, nhỉ ?

— Anh Triết đi đâu mà vội vàng hấp tấp thế kia.

Câu hỏi và một tiếng cười ròn theo luôn sau làm Triết giật mình nhìn lên. Thoa lúc đó dương đứng bên một cái lồng chim treo ở cành cây nhẵn.

— Anh cho hộ em con chim này vào lồng.

Triết hỏi :

— Sao em bắt nó ?

Thoa đặt con chim vào lòng bàn tay Triết nói :

— Em có bắt nó đâu. Nó ở trong lồng bay ra, em đuổi mãi mới tóm được anh chàng... Một quái.

Vì Triết đứng gần sát nên thấy hơi thở của Thoa dưa mơn man qua má chàng. Lúc cho con chim vào cửa lồng, Triết có ý dè dâu chàng chạm vào khăn Thoa. Thoa cứ đúng yên, chém chú nhìn con chim vờ như không dè ý đến. Triết hỏi :

— Sao em lại cứ nhất định cho nó vào lồng ?

Thoa nhìn Triết, ngày thơ đáp :

— Cho nó có dôi kéo nó buồn. Em không hiểu sao nó lại dại dột dôi bay ra.

Rồi nàng hạ giọng như muốn ngỏ cho Triết một sự gì bí mật lắm :

— Hai vợ chồng nó đấy.

Triết dậy cửa lồng chim lại cẩn thận, rồi đứng lui dựa vào cái dậu nứa, thở thản nhìn Thoa. Chàng nhận ra rằng ý định của chàng lúc này không cần nữa. Nhìn hai con mắt Thoa, chàng thấy một cách rõ ràng rằng Thoa đã hiểu tình của chàng rồi và Thoa cũng yêu chàng như chàng yêu Thoa. Hai người dàu yêu nhau và dàu biết thế từ lâu rồi thi cần gì phải nói nữa. Chàng thấy sự yên lặng của hai người lúc nhìn nhau phô diễn nhiều ý hon những lời nói nồng nàn...

— Anh tay máy làm đứt cả lạt ra thế kia.

Triết nhìn xuống, thấy mấy sợi lạt bị chàng vô tình rứt sô tung cả ra. Triết mỉm cười. Thoa đến dập nhẹ vào bàn tay Triết, nũng nịu trách :

— Hôm qua mưa to, đậu đỗ, em phải buộc mất cả buổi sáng đấy.

Triết nói :

— Anh xin buộc đèn.

Rồi chàng quên cả câu truyện kia, loay hoay cùng Thoa buộc lại cái dậu nứa.

(Còn nữa)

Nhất Linh

LUYÊN – TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI

LẤY CHỒNG GIÀ

Hoa thi đào...
Là cây xanh, tó điểm cái bông hoa
thì đào'...
Nhờn nhợn lạy động như đón chào
gió đông.
Anh tiếc cho em mặt phấn, má
hồng,
Gái ta mơn-mơn di lấy ông cụ
chồng bảy mươi.
Em quá nghe ai nỡ phí một đời,
Để đức anh dẫu bace sánh con
người tóc xanh.
Ôi duyên! Ôi nợ! Ôi tình!
Sá chi phận hăm, áu đành duyên ôi.
Kia vợ chồng người như dưa
sóng dồi,
Chồng xinh, vợ đẹp, trẻ trai
dương thời.
Mà cụ chồng em thời tóc bạc, da
mồi,
Mắt dưa hấp háy, miệng cười nhán
neho.
Thần-thơ trong chốn buồng điệu,
Hỏi em có biết cái thú yêu nó ra
thế nào?
Anh tiếc cho em hoài cắp má đào
Để ông lão mó mòn phèo phao hit, hôn.
Bàn tay em như búp măng non
Nhõ tóc sâu cùng là đầm bóp, có
bướm hay không?
Những lúc canh khuỷa, em chấn
chọc giặc nồng,
Tinh xuân phơi phới, hỏi lòng em
có khát khao.
Như dóa hoa xuân mong hạt móc
rồi-rào,
Cho cành hoa thêm thắm, cho nhụy
đào thêm tươi.
Nhìn thấy chồng, em hẳn cũng
chán đời,
Hết ho sù-sụ, lại thở hơi khò-khìn.
Em bén lòng dam mãi cái xuân ư
Chờ ông lão mó mòn biết bao giờ qui
tiên,
Để mà se lại tơ duyên...
TÚ-MÔ'

VUI CƯỜI

Sẽ uống ngay

Ông X... xưa nay vẫn phản đối
kịch liệt phái phụ-nữ có quyền đầu
phiếu.

Trong một buổi ông diễn thuyết
để tranh luận về vấn-dề này, một
nữ bảo viễn quá tức giận đứng lên
la lớn :

— Nếu ông là chồng tôi, tôi sẽ
cho ông uống thuốc độc!

Ông X... nghiêng đầu đáp lại :

— Thưa bà, tôi tin rằng nếu bà
là vợ tôi, tôi sẽ uống ngay thuốc
độc ấy.

Luẩn quẩn

Một buổi tối kia, chàng A... ở
tiệm rượu ra về, chân nam đá chân
chiều. Đến nhà, bác định mở cửa
lureo vào, thì nhận thấy mình còn
muốn uống nữa. Bác móc túi lấy
một mảnh giấy biên mảnh chữ : « Ông
A... sẽ về ngay, ông ở tiệm cà phê
gần đây » dán lên cửa rồi trở gót.

Sau một tiếng đồng hồ, bác trở
về, say hơn lần trước. Bác trông
thấy giấy dán ở cửa liền đọc, bụng
nghĩ thầm : « Chà ! ông A... không
có nhà. May làm sao mình lại biết
chỗ tim hắn ! », rồi bác quay trở
ra.

Đến tiệm cà phê, bác hỏi chủ
tiệm :

— Ông có thấy ông A... đến đây
không ?

— Ông nói gì vậy ! Ông hỏi ông
A... ? Nhưng chính ông là ông A...
mà !

Như sực nhớ ra điều gì, bác say
ruou vội nói :

— À phải rồi, tôi phải về ngay
mới được, vì có người tìm tôi.

May hay rủi

Trong một ga xe lửa

Xe sắp chạy. Một hành khách
chạy vội vàng lên toa, theo sau có
ba người nữa. Đột nhiên bác ta vội
nhảy xuống : bác quên vali ở sân
ga. Bác chạy hết sức, nhưng đã
muộn. Xe đã mất rồi.

Một người làm ga phản nản cho
bác :

— Những bạn ông may mắn hơn
ông. Họ được đi cả mà ông phải ở
lại.

— Tôi không biết như thế có
phải là may cho họ không, vì chính
tôi mới phải đi. Các bạn tôi chỉ
tiễn tôi ra ga thôi.

(Trích báo Tây)



— Thưa ông, ông ngồi lên
mũ của ông ?

— Ấy chêt ! xin lỗi ông, tôi
tưởng tôi ngồi lên mũ của
ông.

Sondagsnisse Strix



— Không có ai cả ! Thế
này thì tắm làm gì.



— Thắng ngõc nào cho anh cái
lệnh ấy ?

— Bẩm thiếu-úy.

— Phạt anh bốn ngày tù và cái
tội bẩm thiếu-úy là thắng ngõc.

Le Moustique

N U

C U Ơ I

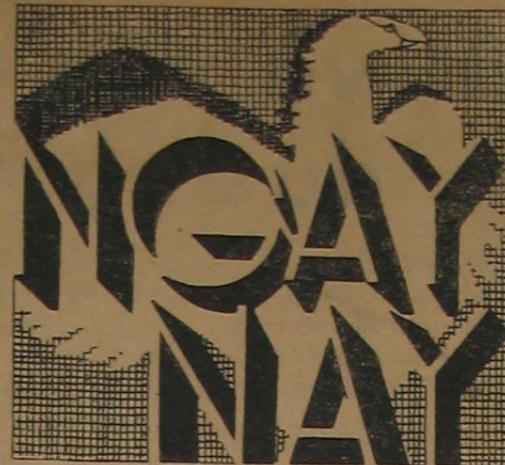


— Cồ con này dài đến nỗi nó phải uống nước
mười phút trước khi khát.

Junior



2° TRÔNG



VÀ TÌM

NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XÀY RA TRONG THẾ-GIỚI

ĐỀN BIA

Họ vẫn đưa nhau tấp nập về
đền Bia.

Họ đưa nhau về si sụp lê,
khấn một cái bệ tam cốc bỏ hoang
ở một cánh đồng lầy, khiến cho
hoa dại, cỏ non thi thầm lấp ló
lại rằng bỗng không lai có mùi
hương, mùi trầm phảng phất
chung quanh.

Nhưng không phải là vì họ
tự nhiên yêu mến một cảnh nên
thơ, họ không phải ngu dại gì mà
thơ thần như nhà thi-sĩ. Họ chỉ
đến chữa bệnh, mà cái bệ tam cốc
kia, lại là một ông thầy thuốc có
danh hơn ông Leroy des Barres
một tí.

Lòng họ dẽ tin lầm thay ! Họ
tưởng một tấm lòng thành là một
thứ thuốc có thể giết chết hàng
ngàn con vị trùng bệnh lị, hàng
vạn con vị trùng bệnh lao. Họ
quên mất rằng xưa nay tấm lòng
thành, tấm lòng tin, chỉ có thể
khiến người ta giết chết lẫn nhau
mà thôi.

Không phải là tôi muốn trách
họ đâu ! Họ như thế là vì họ kém
học, thi lỗi thật không phải ở họ.
Họ kém học, nên họ không hiểu
rằng vị trùng bệnh lị, bệnh lao chỉ
có thuốc trừ trùng là có thể giết
được nó. Họ không hiểu, nên họ
thấy có người lấy dưa sương ròng
mọc ở trước bệ tam cốc kia giờ
khỏi đau mắt, thi họ cho bệ ấy có
phép lạ. Họ cho bệ ấy có phép lạ,
nên họ sợ hãi cái bệ ấy. Họ sợ, nên
họ kính cẩn, mà kính cẩn đến thờ
phụng thật không dãy một bước.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

Loạn ở nước Tây-ban-nha

BÈN Tây-ban-nha nổi loạn. Tây-
ban-nha là một nước ở miền
tây nam nước Pháp, từ xưa đến
nay vốn là một nước quân chủ.
Cách vài năm nay, có cuộc đảo-
chinh, vua Alphonse XIII trốn ra
nước ngoài, Tây ban nha thành ra
dân chủ. Tuy vậy, phái bảo hoàng
vẫn ngầm mưu đoạt lại chính quyền.
Ký tông tuyên cử vừa rồi, cũng như
bên Pháp, các phái tả đại thắng và
lên cầm quyền. Nhưng không được
như nước Pháp, Tây ban nha thiếu
lịch duyệt về cách áp dụng chính
thể cộng hòa. Có lẽ đó là nguyên-
nhân xâu xa của cuộc nổi loạn vừa
xảy ra.

Bắt đầu, tướng Franco nổi loạn ở
xứ Maroc, thuộc địa Tây Ban Nha,
rồi kéo quân vào mảnh quốc, tuyên
bố nhất định tiến thẳng tới kinh
thành Madrid, bắc nghị viện và chính
thể cộng hòa, đang giữ lấy chính
quyền. Rồi, theo liền sau, những
cuộc biến động nổi lên khắp xứ :
ở Séville, Saragosse, Barcelone...
đâu đâu cũng thấy thảm họa binh
lửa.

Hiện nay chưa rõ bên nào thắng,
bên chính phủ hay là bên nghịch.
Cuộc nội loạn này ta có thể cho
là một cuộc tranh đấu kịch liệt của
hai phái cực tả và cực hữu, của
hai tư tưởng phản đối nhau, của
hai chính thể độc tài và bình dân.
Cuộc tranh đấu ấy không riêng gì
Tây Ban Nha, duy ở nước này có
phản khốc liệt, còn ở các nước
khác tại Âu châu, thi ngầm ngầm.

Việc nước Á

TỪ ngày kinh đô Á thất thủ, hoàng
đế Haile Sélassié chạy trốn ra

nước ngoài, thi nước Á đã hóa ra
một nước thuộc địa của Ý. Sự đó
rõ rệt đến nỗi Hội quốc liên đã bãi
cuộc trùng trị Ý, tuy hoàng đế Sé-
lassié thân đến Genève diễn thuyết.

Bỗng vừa rồi có tin rằng dân Á
nổi lên với hai đội quân của hai
tiểu vương Kassa và Seyoum kéo
đến đánh kinh thành Addis-Abeba.
Hiện quân Á và quân Ý đương đánh
nhau dữ dội, hai bên đều thiệt hại
nhiều.

Nhưng... lúc quân còn mạnh, vua
còn trong nước đã bị thua, thi dầu
bấy giờ có nổi lên trống cự lại cũng
đến bị hơi ngạt và trái pha làm chết
thêm một số đông người đồng cảm
nữa mà thôi.

Việc nước Tàu

NƯỚC Tàu mãi không được yên
thân. Đó là tội của các đốc
quân chiếm cứ mỗi người một tỉnh,
xưng hùng xưng mạnh, có lợi thi
theo mệnh lệnh của chính phủ Nam
kinh, không lợi là giở mặt chống cự
và đòi tự lập. Nhưng chính phủ
Nam kinh có một người cầm đầu
khôn khéo : là Tưởng Giới Thạch.

Họ Tưởng chỉ muốn thống nhất
nước Tàu, nên lần lượt triệt nhũng
tướng phản đối : Diêm Tích Sơn,
Phùng Ngọc Tường, Lý Tế Thành,
Trần Minh Khu, Thái Bình Khải...
Nay đến Trần Tế Đường ở Quảng
đông và bọn Bạch Sùng Hy, Lý Tôn
Nhân ở Quảng Tây.

Lưỡng Quảng mới đầu hợp sức
đánh đổ Tưởng, tuy ngoài mặt lấy
danh nghĩa chống Nhật ở Hoa Bắc..
Nhưng Tưởng một mặt thi nói giải
hòa, một mặt mưu kế li tán, khiến
cho tướng lính bộ hạ của Trần Tế
Đường về hàng Nam kinh cả. Kết
quả : Trần trốn ra Hương Cảng, và

bọn Lý Tôn Nhân, Bạch Sùng Hy bó
tay xin hàng.

Nhờ tài ly gián của Tưởng, nên
không chiến tranh mà bình phục
được miền tây nam Trung Hoa...
Chỉ còn sờ ở miền khác, lại có đốc
quân quật cường nổi lên chống cự
Nam kinh...

Việc trong nước

Rồng lấy nước...

O' tỉnh Nam Định, làng Đỗ-Xá,
hôm 20 tháng bảy tây, dân
quê sờ hải bão nhau là có rồng lấy
nước. Biết đến đâu nó phá hại đến
đấy.

Một người đàn bà đương ngồi
quat trong một nhà quán bàng lá,
rồng cuốn đi qua, kéo đồ quán, một
cái xà tung lên cao rồi rơi xuống
khiến người ấy bị thương. Rرم, thóc,
chó, mèo, gà, vịt, đều bị hút
lên trên không, rồi bỗng rơi xuống.
Đến cả một cột giây thép cũng bị
uốn quắn.

Kè nói như dân quê là rồng đến
phun nước hay hút nước cho có
truyền thi thật là nhiều thi vị. Nhưng
sự nên thơ ấy lại đi kèm với những
diễn mè tin quỷ thần, khiến dân
gian trở nên sợ sệt, ngu muội mãi
đi. Sự thật thi giản dị lắm. Rồng
cuốn chỉ là một cơn gió lốc rất
mạnh. Cơn gió lốc đi qua một cái
hồ hay một con sông, tức thì nước
bị cuốn lên cao như ta thấy trong
cơn gió lốc, có cát và lá tung lên
vậy. Nước bị cuốn tức theo gió mà
đi, đến đâu cũng hết sực hút những
vật không may ở trong luồng gió.

Còn con rồng mà dân quê coi
như một con vật linh thiêng... nó
chỉ có ở trên những áo long cồn
hay ở những sập trạm mà thôi.

Hoàng-Đạo

Đế quốc Nhật và ván dê Thái bình dương

NĂM 1854, lúc nguyên soái Mỹ Mathew Calbraith Perry sai bắn một phát súng thần công đầu tiên vào cửa bờ Nhật, thì Nhật cũng là một nước như nước Annam ta buổi ấy, gươm gươm giáo giảo, mũ mũ hia hia.

Nhưng khác với người nước ta vẫn-nhược, người Nhật có cái tinh-thần của nhà võ sĩ. Trước sự dọa nạt của người, cả nước đều mạnh bạo đứng dậy sau đòn vua Minh-Trị, cố gắng rèn luyện nên nước Nhật ngày nay, một nước hùng cường ngang tàng, không sợ ai, không cần ai, đọc ngang trong trời đất, trên mặt Thái-bình-dương.

Có hai cớ bắt buộc Nhật-bản theo để quốc chủ nghĩa: một là vì dân định quá đông, hai là vì tinh thần "võ-sĩ-đạo" của dân đảo Phù-tang.

Nước Nhật sống ở trên cù lao đá nhiều, dồn ít: dân số tất cả là 70 triệu ruồi người, nếu tính đồ đồng, mỗi ki-lô-mét vuông, có tới 970 người ở, nghĩa là một số đông nhất ở trên hoàn cầu. Đã vậy, mỗi năm, số trẻ sinh ra có tới hai triệu đứa. Như thế, mười lăm, hai mươi năm nữa, thì sẽ lấy gì nuôi họ cho đủ được?

Lẽ tất nhiên là họ phải kiếm đất ở nước khác để bù đắp vào chỗ thiếu thốn. Họ bèn dần dần chiếm cứ đảo Lưu-cầu, nước Cao-ly, xứ Mân-châu... Tuy vậy, người Nhật cũng như người Annam ta, hay nhớ quê, nhớ nhà, không mấy ai chịu rời bỏ ngọn núi Fuji di tha phượng cầu thực.

Cho nên, người ta thấy nước Nhật trở nên một nước đại công nghệ. Những tỉnh Osaka, Tokio dùng nhiều nhân công nhất, dân số đều quá hai triệu người. Những sưởng dùng quá 10 người thời năm 1889 có 767 cái mà đến năm 1936 đã tới 33.706 cái. Thời thuyền ước có 6 triệu người. Mấy năm nay, hàng hóa Nhật tràn ngập cả Á-châu, lấn sang Âu-châu, Phi-châu và Nam-Mỹ-châu.

Ở Á-châu tiêu thụ nhiều nhất. Nào Siam, nào Philippines, nào Tàu, chả nào cũng chỉ thấy hàng Nhật. Ở Án-dô, vải Nhật-bản rẻ đến nỗi nhiều hàng Anh phải đóng cửa.

Năm ngoái, số hàng Nhật nhập cảng ở Canada tăng lên 33%, ở Trung-Mỹ tăng lên 102%, và ở Nam-Mỹ có nước 250%, có nước 500%.

Cả nước Mỹ cũng bị Nhật đánh đòn về mặt ấy.

Sự chiến tranh về mặt kinh tế, Nhật xem ra có cơ thắng... nếu không xảy ra một cuộc chiến tranh thực.

Nhưng chiến tranh có thể xảy ra được không? Mùi thuốc súng xem chừng sắc cả Thái-bình-dương rồi.

Người Nhật hiểu thắng, có ý lâm bá chủ ở Á-châu. Họ đã đề sướng ra thuyết "Đất Á của người

Hiện giờ, với cái óc thượng võ kia, với cái tri lâm bá chủ kia, nước Nhật quật cường tung hoành ở Á-châu. Theo một bức bản đồ của cố vấn Tanaka, thi công cuộc hành trướng của Nhật sẽ dần dần lan khắp Á-dông, theo năm cái vòng tròn sau này: (Xem bản đồ)

Nhưng, chẳng chóng thì chầy, cái sức mạnh của họ sẽ chạm vào một cái sức mạnh khác, khiến



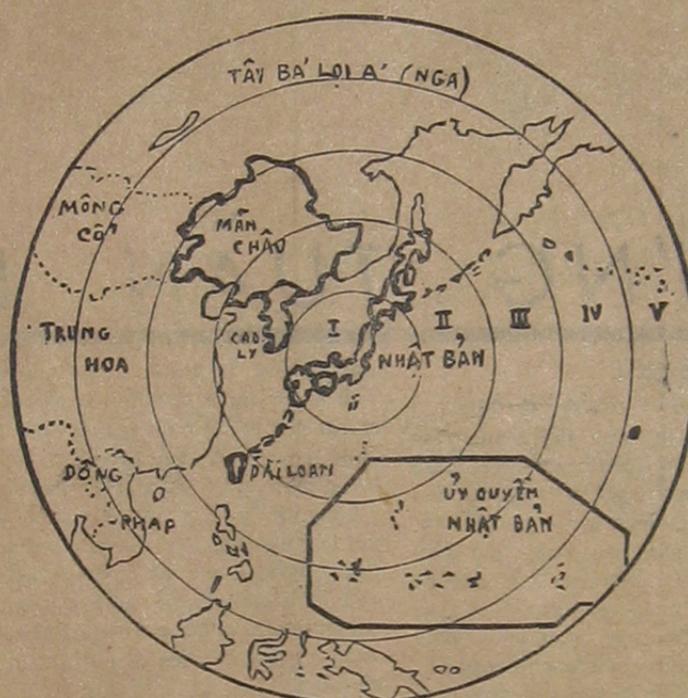
còn muốn giữ tạm hòa-binh đây thôi.

Còn trên mặt bắc, có sức mạnh ghê gớm của Anh và của Mỹ. Anh thì hết sức chinh đốn cửa bắc Singapore. Công cuộc phòng bị làm từ năm 1923 cho đến năm 1935 mới hoàn thành, chi phí có tới 8 ngàn triệu bạc. Mỹ thời đó chiến bại qua thủy-đạo Panama, sang đóng ở Thái-bình-dương, và chinh đốn cửa bắc Pearl Harbour ở đảo Hawaï để đợi thời. Nhưng hai cửa bắc của Anh và Mỹ đều rất xa Nhật, nên nếu chiến tranh có xảy ra nữa, thì cũng chưa biết kết quả ăn thua thế nào. Duy Nhật chỉ sợ Anh và Mỹ liên hợp với nhau mà đánh mình thôi. Nên Nhật đã tìm hết cách phòng thủ, nào không dự hội nghị hải quân để tiện việc đóng thêm tàu chiến, nào đặt các khí cụ ngăn ngừa dịch quân ở những đảo rải rác trên mặt Thái-bình-dương.

Tuy nhiên, không phải là ngày mai ta đã thấy cuộc chiến tranh ghê gớm trên mặt biển Đông hay ở Ngoại Mông-cô. Một là vì thuế mà nước Nhật 48% dùng về việc chi phí quân nhung rồi. Thuế mà ấy đối với binh dân Nhật nặng đã đến cực điểm, vậy nếu có chiến tranh thì thế nào các nhà đại tư bản cũng phải chịu. Các nhà đại tư bản lại không muốn thế. Một lẽ nữa, là nước Nhật phải mua những thứ tối cần dùng cho sự chiến tranh, như than, sắt và dầu hỏa ở các nước ngoài. Vậy bao giờ họ tự liệu đủ ngăn ấy thứ mà họ sẽ lấy ở Mân-châu, lúc bấy giờ mới dâng lo cho con chim hòa bình.

Bây giờ chỉ có nước Tàu là chịu thiệt. Nhưng biết đâu? Nước Tàu rộng rãi bao la, mà lại có cái đức tinh kỵ khôi, là làm cho những dân tộc chiếm đoạt nước minh hòa ra Tàu cả. Nước Nhật biết đâu sẽ không theo khuôn khổ nước Mân, nước Mông-cô ngày xưa. Có người nói: « Nước Tàu vì như quả bóng cao xu; đấm vào thì nó lõm đầy, nhưng bỏ tay ra, thì nó lại tròn vo như trước »... Đó là trừ ra khi nào tay không bỏ ra. Mà, xét ra thì Nhật không có ý bỏ bàn tay sát của họ ra chút nào.

Hoàng-Đạo



Á" khiến cho giống da trắng đã có năm sợi cái hạn "da vàng". Họ lại có cái tinh thần thượng võ. Thủy quân, lục quân đều có cái linh hồn của các đồng tướng ngày xưa, của các Samourai, trung với vua, với nước, can đảm và khôn ngoan, dám dĩ và không sợ chết. Tai ngứa, ngày nào cũng như ngày nào, binh lính kinh cần đọc và học những điều gìn giữ danh dự của kinh Bushido.

màu da phải nhuộm đỏ Thái-bình-dương.

Ở trên biển địa, có sức mạnh của nước Nga-Sô-Viết. Nga với Nhật vốn ghét nhau như Nga với Đức. Nga hiện dương ám tại xí ngoài Mông, mà Nhật thì ám trợ nội Mông, như vây tránh sao khỏi khiêu khích nhau. Những việc xảy ra ở biên giới Mân. Nga vừa rồi đều có thể là ngòi chiến tranh được cả, duy hai nước vẫn

LỐI ANH NĂM 1936

có hai lối ảnh:

MỘT LỐI ÂU CHÂU
MỘT LỐI Á CHÂU

MỚI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo
84, Jules Ferry, Hanoi

Giải quyết vấn đề

TRÍ-THÚC THÁT-NGHIỆP



BÁO REVUE INDOCHINOISE (CHỦ NHIỆM, BÀ CHRISTIANE FOURNIER, MỘT NỮ-SĨ CÓ TIẾNG) MỚI MỞ MỘT CUỘC ĐIỀU-TRA GIỮA NHỮNG NHÀ TRÍ THỨC ANNAM VỀ CÁCH GIẢI QUYẾT VẤN-ĐỀ TRÍ-THÚC THÁT NGHIỆP Ở NUỐC TA. CUỘC ĐIỀU TRA THẬT LÀ HỢP THỜI. CÁC BẠN TẤT AI CŨNG CHÚ Ý VỀ VẤN-ĐỀ QUAN TRỌNG NÀY

Nhiều nhà văn và nhà tư-tưởng Pháp, trong số đó có Pierre Mille, định giải quyết vấn-dề trí-thức thát-nghiệp ở Đông-dương bằng cách hạn chế sự học ở các trường.

« Học chữ Pháp: được lắm. Nhưng học lấy một nghề: tốt hơn ». (Đó là đầu đề một bài luận của P. Mille trong báo Paris-Soir). Các ông không thể giữ địa-vị trung lập. Các ông phản đối hay tán thành ?

Câu trả lời của
Nguyễn-mạnh-Tường
(Tiến-sĩ văn chương
và luật khoa)

A) Hạn chế sự học tiếng Pháp?
Không thể được, bởi vì cách ấy trái với :

1) quyền lợi của người Pháp. Nuốc Pháp không thể bỏ một cái chủ-nghĩa đã làm danh dự cho mình và nâng cao minh lên đầu hàng các cường quốc có thuộc-dịa. Trong lúc này không nên hạn chế quyền lợi của tinh thần để mang tiếng là theo cái chính sách làm « ngư dân »...

2) quyền lợi của dân thuộc-dịa. Đây tôi không muốn nói đến những cái lợi của sự học. Ai cũng đã biết.

B) Học một nghề?

Lẽ cõ nhiên rồi. Nhưng ở nước

ta, chưa đủ. Cần phải trống lại cái ý muốn của người minh cứ nhằm lẩn sự học và kết quả thực-hành của sự học. Phải làm cho thiếu niên biết phân biệt sự học về công việc làm các công sở, hai cái đó không cần có liên-lạc với nhau... Hiệu lệnh sẽ là: Học không vụ lợi...

Còn vấn - đề sống, phải nhớ rằng không có nghề nào là xấu cả... Không những cần học một nghề, cần hơn nữa là phải làm một nghề... Chúng ta có thành kiến phân biệt một nghề sang trọng và nghề hèn hạ, chúng ta chỉ sợ — cái sợ khốn nan! — mất thời gian... Ước sao thanh niên hiểu rằng không có gì là mất thời gian khi ta làm một nghề, dẫu rằng ta có học thức...

Mà hiện giờ, thanh niên cũng đã hiểu rõ những sự đó. Sự sống

khó khăn đã bắt họ chọn nhiều nghề, cái học thức không có lợi gì cho họ, nhưng không vì thế mà họ tiếc công đã đi học...

Vậy thì :

- a) Học không cốt vụ lợi.
- b) Làm bắt cứ nghề gì để mà sống...

Đó là hai điều cốt yếu tôi muốn dạy cho bạn thiếu niên...

Nguyễn-mạnh-Tường

nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0p.20, 1 tá 1p.60
1 lọ, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
1 lọ, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16.00

PHUC - LO'I

I, PAUL DOUMER, HAIPHONG



HANOI
NAMDINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MM.

Tchi-Long 43, Rue des Paniers
Thiên-Thanh Pho Khách
Quán-hưng-Long Rue Sarraut
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
Lê-thừa-An hiệu Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyện 36, Rue Sabourain

Nên xa dì vắng...

Cái quan niệm sai lầm về vũ trụ và cuộc đời lầm cho chúng ta phải khổ sở; vì muốn giữ chặt lấy dì vắng, nên người ta không muốn nhận rằng cái vui ngày hôm nay có nhường chỗ thi cái vui ngày mai mới có; cái lượn sóng kia sở-dĩ đẹp vì làn sóng trước biển di; bông hoa kia có rụng thi mới có kết quả; trái quả có rơi và chết đi, thi mới có mầm non mới; thành thử mùa xuân chính là ở cái chết của mùa đông mà ra vậy.

○

Đất mà cứ nuôi một thứ cây mãi tắt kém tối di, trở nên bạc nhược: cái thế hệ mới không thể tìm thức ăn ở cùng một chỗ với thế hệ trước. Chúng ta không nên nhai lại cái gì người trước đã dùng... Hạt cây ngô đồng bay ra xa, hình như nó biết rằng ở gần gốc cũ thì mầm chỉ xanh xao, mềm yếu...

Ta nên biết rằng nhựa cây chỉ làm này nở những mầm ở đầu cành, chỗ xa thân cây nhất... Chúng ta nên hiểu biết mà xa cái dì vắng ra.

André GIDE

(Les Nouvelles Nourritures)

chung cả hoàn cầu, và một phương diện riêng cho xứ Đông-dương.

1)... Ở các nước văn minh, tuy số người tri thức thát-nghiệp rất nhiều, mà không hề có ai nghĩ đến hạn chế sự học... Một cái học chắc chắn không bao giờ có hại cho nghề nào, dẫu nghề làm bằng tay cũng vậy... Ở nước tôi, về trước, thường thấy nhiều tay có học, hay thi sĩ, hay triết học trong đám chán trâu, hay lái thuyền...

Nhưng từ trước đến giờ, ý tôi vẫn là đối với sự học bây giờ, chữ ta không thể dù. Chữ Pháp đối với chúng ta rất cần...

Nếu chỉ dạy cho con trẻ ta bằng tiếng Annam mà thôi, tức là làm cho chúng ngu dần... Dạy chữ Pháp tức là nâng cao cái trình độ tinh thần, luân lý, xã hội của chúng ta, cho chúng ta được xứng đáng làm người...

Dương-minh-Thới

○

Câu trả lời của bác-sĩ Trần - văn - Đôn

Ta xét cái vấn-dề ấy dưới hai phương diện, một phương diện

... Ở nước ta, số trí thức thát-nghiệp không thấm vào đâu với đám binh dân... Không thể nghĩ đến hạn chế sự học chữ nước Pháp nó là cái cách độc nhất để người Annam có thể được một cái học chắc chắn... Sự học lại làm cho người Pháp, người Nam dẽ hiều nhau hơn dẽ thực-hành mọi sự cộng tác nữa...

Tôi xin nhắc lại câu mà nhiều người Annam đã nói với người Pháp: « Bót đường đi, bót sông đào, bót cầu cống, nhưng thêm một ít yêu mến, một ít cảm tình... »

Trần-văn-Đôn

(Nouvelle Revue Indochinoise)

phuong phm, neu coi voi de e

XÃ GIAO

(Xem Ngày Nay từ số 17)

Ra ngoài...

NGOÀI đường cái (hoặc ở tỉnh, hoặc ở quê) trong công viên, trên xe hỏa, v.v..., nói tóm lại ở những chỗ có công chúng, đối với những người không quen biết, cũng có những phép lịch sự cần phải theo.

Khi đi lại trong phố xá, bao giờ cũng phải nhường bước cho người đàn bà, người trẻ phải nhường cho người có tuổi, người khỏe mạnh phải nhường cho người tàn tật. Nhường bước không phải là nhất định đi lùi lại sau để cho những người kia đi trước đâu. Nhường bước nghĩa là nhường người đi trước mình khi nào đường chật hẹp, hai người cùng tiến đến một lúc; nhường chỗ rộng rãi, sạch sẽ, mát mẻ, còn mình chịu thiệt thòi một chút. Khi đã nhường bước không ai cấm mình đi nhanh hơn người, tiến lên trước người để tiện công việc của mình. Nhưng cần phải nhớ hai điều. Điều thứ nhất là khi nhường bước, phải làm ra vẻ tự nhiên, không định ý, vì mục đích của mình là làm cho người dễ chịu, chứ không phải làm cho người ta dễ ý đến mình, hay cảm ơn mình vì đã nhã nhặn, lịch sự; sự nhã nhặn thực bao giờ cũng kin đáo. Trừ những người ưa phỉnh, muốn khoe khoang bài học lẽ phép mới học xong, thì không kể. Điều thứ hai là khi muốn tiến lên để đi gấp đường, dừng ra vẻ hăm-hở chen chúc, chèn nhau, và có ý dừng dừng chạm hay vướng chân người.

Nếu có người nói: « Trong các thành phố lớn, sự đi lại tấp nập đông đúc quá, không thể theo phép lịch sự đó được », thì ta nên đáp: « Nếu bà thân mẫu ông hay cô em gái yêu của ông đi đường mà được những người khác nhường bước như vậy, chắc ông cũng vui lòng, và thấy đám người kia đồng đúc, nhưng lẽ phép, văn minh, không đến nỗi hà hiếp người thân yêu của ông, ông cũng yên lòng, và mong cho cái xã hội của ông được lịch sự như thế mãi ».

Khi đi về miền quê, trên cánh đồng rộng hay trên con đường cái xa vắng, gặp những người đàn bà, những người già, yếu, không những ta phải nhường bước, ta còn phải làm sao cho người ta là người lương thiện

ngã mũ, hay nghiêng mình chào một cách kin đáo, để tỏ ý sẵn lòng giúp đỡ, tuy không mấy khi người ta nhờ mình giúp gì. Phép lịch sự đó bày giờ có nghĩa tương trợ, và dân quê ta đã hiểu từ xưa. Ta cứ xem những người nhà quê không quen nhau, hỏi truyện nhau đọc đường, hay mang dỗ nhau các dỗ nặng thi biết.

Nhưng nếu người kia là một người đàn bà còn trẻ, hay một cô con gái đã lớn, mà ta cũng chưa lấy gì làm tuổi tác cho lắm, thì cử chỉ của ta phải kin đáo hết



sức, nếu không, sự nhã nhặn kia, sẽ bị lầm với sự khéo lợi dụng quẳng đường vắng.

O

Ở những chốn công viên, nếu có những ghế ngồi, thì nên biết rằng những ghế đó không phải của riêng ai, và trong khi mình ngồi nghỉ chán hàng giờ, gần đây còn nhiều người khác cũng mỏi như mình mà đương đợi một chỗ bô không dễ chạy lại... Khi có một người đàn bà bồng con đến chơi mát mà không có chỗ ngồi, thì đó là một dịp tốt nhất để ta thành một người lịch sự: ta chỉ việc kin đáo đứng dậy.

Khi ngồi trong vườn hoa, ta phải nhớ không phải ngồi nghỉ trong nhà mình: như vậy, phải ngồi cho nhã nhặn, kin đáo. Có nhiều người ngang nhiên nằm dài trên ghế, hay ngồi vách dài ra ngảm nghĩa. Những cử chỉ đó tỏ ra mình là con người không biết một tí gì về phép lịch sự. Người ngoại quốc trông thấy sẽ cho mình là dã-man vậy.

Cách đây mấy năm, trong vườn

CON DU'Ò'NG HẠNH PHÚC

(Xem N. N. từ số 17)

2./ Giữ thái độ lạc quan. --

Người lạc quan trông đời toàn màu rực rỡ, thấy mình hòa hợp với thiên hạ. Sự lạc quan giúp cơ thể làm việc điều hòa. Vậy nên tập lạc quan, và xa lánh những kẻ hay than phiền, cho đến ngày nào ta thành một người lạc quan hẳn. Nên tập lẽ phép với mọi người, làm cho người khác sung sướng thì mình cũng sung sướng. Người nhân từ bao giờ cũng đáng yêu. Ta càng phát triển được lòng nhân từ, tri lạc quan, ta càng thấy sự lo àu, phiền muộn, bệnh não biến đi hết; tư tưởng ta càng linh hoạt và thâu đáo; công việc ta làm dễ có kết quả hay.

Giữ thái độ lạc quan không khó, lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ là được. Nếu có sự gì làm ta buồn hay khổ chiu, ta sẽ nghĩ rằng buồn rầu không giúp mình được tí gì. Chỉ hơi nhếch mép lên một chút, rãnh iòng mày ra, cười nói vui vẻ, là ta sẽ thấy trong người khác hẳn: đáng lẽ chán nản, ủ rũ -- thì hoạt động, vui tươi.

Nên nhớ cái vật chất bao giờ cũng có liên lạc mật thiết với tinh thần. Ví dụ ta giận dữ; giận dữ là một tình cảm, nghĩa là thuộc về tinh thần. Nhưng nếu ta không cau mặt, không mắng môi, người yên lặng không rung động, không gắt gỏng giơ tay nắm chân thì sự giận dữ ở ta còn gì? Chỉ còn là một sự phảng phất mà thôi.

X

3./ Luyện ý chí. -- Người có ý chí là người đã định làm gì, làm cho kỳ được. Người có nghị lực là người không chịu để mọi người, mọi vật đổi được ý định của mình. Nhưng hoặc có kẻ cãi lại: muốn gày được ý chí, trước hết phải có ý chí đã chứ! Vâng, nhưng ta đã có cách để bước bước đầu. Muốn luyện được ý chí, cần

Nam ngồi một khu ghế trong đó. Sở dĩ có sự như vậy, vì từng thấy nhiều người mình nằm hay ngồi vách dài trước mặt các bà ra chơi mát ở đó. Hoặc có nhiều cậu học sinh cứ trổ mắt nhìn những bà dàm một cách tò mò thái quá, làm người ta khó chịu.

Áy cũng bởi mình không biết tự trọng, không biết giữ giá trị của mình, nên mới có sự cẩm dò. Ta nên nghĩ đấy mà sửa mình, hơn là phản nàn hão.

phải biết chuyên chú. Sự chuyên chú có thể phát xiềng được rất nhiều trí năng khác, như trí suy xét, trí lý luận, và trí nhớ.

Muốn luyện ý chí, phải cần đến một phương pháp gọi là Auto-suggestion -- ta dịch là Tự-kỷ ám-thi, hay Tự-ám cho gọn.

Phương pháp này là một sự phát minh rất quan trọng trong cách luyện tính. Tất cả các cách của ông Pauchet đều dựa vào cách tự-ám: phép này có thể đòi người yếu ra người mạnh, đòi người hèn nhát nên người can đảm và cung.

Một kỳ sau, chúng tôi sẽ nói rõ ràng về phương pháp ấy.

X

4./ Làm việc công ích. --

Muốn thành công, phải biết dùng những năng lực tốt vào những công cuộc có ích cho đời. Làm ích cho nhân-loại tức là làm ích cho mình, vì lẽ sau này: khi nào ta đã chọn một việc có ích cho đời, hợp với sự nhu cầu của loài người, khi ta đã đem thần trí ứng dụng vào công việc đó để trở nên có biệt tài, ta sẽ hưởng kết quả lớn, vì bấy giờ thiên hạ không có ta không xong. Nếu ta xét đến nguồn gốc những ông vua kỹ nghệ, vua tài chính, ta sẽ thấy đó là những người sớm biết luyện lấy có biệt tài trong một công việc có ích cho nhân-loại.

Sau cùng, bác-sĩ Pauchet không quên rằng chỉ thành công thôi cũng chưa phải là hạnh-phúc. Cần phải có giáo-dục về mỹ thuật, biết hưởng những cái hay, cái đẹp, của tạo-hoa, của nghệ thuật, mới biết hưởng hạnh-phúc ở đời.

(Theo V. Pauchet)

Le Chemin du Bonheur

BẮT ĐẦU TỪ SỐ SAU

nha Họa - Sĩ Nguyễn - Cát - Tường người đã sáng kiến ra kiểu áo mới hiện giờ. Sẽ viết trong NGÀY-NAY về các vấn đề có liên can đến Phụ-nữ.

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG

(EN FACE DE LA GARE)

Nos 83 ter 85 Route Mandarine

— HANOI —

Có buồng cho thuê rất hợp sự, cơm Tây, cơm Ta, và có nhận học-sinh trả tháng. Giá tiền phải chăng.

TÔ mōi

TÔ mōi là vē mōu dō lēn mōi cho thēm tōi thēm dēp. Đā dānh. Nhurg khōng phāi mōu dō nōo cūng dūng dūng. Khōng phāi băt cù cay son (baton de rouge) nōo cūng hōp vōi mōi cùa ta.

Các hōang son. — Son khō (rouges secs) dūng cái lōi là bēn mōu, lāu phai, nhurg hay lām cho mōi se lāi, và dēlāu thōng sām lāi. Son mōr thì lām cho mōi lūc nōo cūng tōi, cūng lōng lānh, lāi dēlāu hōn. Cō nōo mōi khō dēn

Mōi trēn mōng, mōi dūri dāy



Bōi son nōi ở mōi trēn và rāt it ở mōi dūri. Hai mōi sē dēu nhau.

Mōi trēn dāy, mōi dūri mōng



Mōi trēn dūng bōi cǎ, cōn mōi dūri bōi thēt nōi

CÁCH TÔ MŌI

Miêng rōng quā



Ch nēn bōi son ở giāu mōi, cōn hai bēn mēp dē vāy.

Mōi dāy quā



Dūng bōi dūnq vānh mōi, chī bōi nōi ở giāu, cōn hai bēn mēp bōi it di. Mōi trēn bōi it hōn mōi dūri.

Mōi mōng



Hai mōi bōi son dēn, nhurg bōi quā lēn vānh mōi trēn mōi. Nēn dūng mōu son dō tōi — nhurg dūng tōi quā, vī nhurg thē chī lām cho miêng xāu thēm.

dāu dūng thē nōo cūng lōi. Nēn mōi tōi quā lēn vānh mōi trēn mōi. Nēn lāk khān bōng lau cho thēt rāo di. Tōi hōi mōi chī cung dūng thē son nōo nhurg thē son nōo cōng nhān là son mō. Hōn son khō nōi lām. (Nēn kēn nhurg cay son tōi nhurg, gā tuy dāt, nhurg lāu mōn, mà lāi khōng hāi dēn da mōi).

Mōu son. — Các chī dūng dūng thē son mōu thām! Coi buōn và «giā» lām. Thē son nōo chī hōp

cōn một diêng nōo quan hē nhāt là phāi choān vōi mōu da, mōu phān dāo ở trēn gō mā.

Dānh mōi thē nōo?

Cāng mōi cho da mōi thē thāng dē cho mōu son ān dēn, khōng lōi. Dura cay son ngang lēn cā mōi trēn lān mōi dūri. Xong rồi, lại dura dōc nēt son tōi theo dūng cāi giới hạn dūng cong minh dā vē sān bāng bút chī dō (mōi thē bút chī riēng dē vē mōi).

Tō cho nhēt tay dē cho mōu son

trēn trēo như mān tūnhiên, chū dūng bōi bēt lēn thānh mōt dūng dāy nhurg mōt lōt son dō. Nēn nhōr rāng nōt cōt trong miêng lām lōn hāi cho mōu son nōi lām. Vāy khi dānh mōi, ta dūng cō thōi quen nhō vāt. Vī nhurg nōt cōt có nhurg chāt *acides* cō tē lām phai nhurg thē son rāt bēn.

Các hōang . . . mōi.

Ky trēo tōi dā nōi, nēn miêng minh tuyet sāo, tuyet mī thi minh chī cō viēc theo dūng nēt thien nōi mā tō mōu. Nhurg cōn có nhurg cō khōng dūng vāy ý vē cāp mōi cùa minh lām.

PHĀI YĒU

Người Tāu thōng dūng nhurg tiēng yēu kiēu, kiēu lē, kiēu mī, yēu diēu dē chī **người dān bā.** Xét nghĩa dēn gōc thì tōan là nhurg tiēng có nghĩa là mēm và yēu.

Người tāy thì gọi minh mōt cách rō rēt: họ gọi thāng ngay minh là **phái yēu**, chāng kiēng nē gi.

Cũng khōng sao.

Chī phīlēn mōt nōi minh tin rāng sự mēm, sự yēu là nhurg diēu kiēn cān thiēt cùa dāng diēu dān bā. Dēn bāy giōr mà cōn cō nhurg cō māt trāng xanh, ngurdy mān - rē, dī dūng éo - lā. Nhurg tām thān tha thōt nhurg liēu, nhurg dāng-diēu gāy bē nhurg mai chī dēp ở vān tho thōi — lāi ở vān tho cō nōra!

Bāy giōr người dān bā phāi dēp mōt cách tōi tān, phāi thōt tha mōt cách khōe mān. thān phāi cō nhurg nēt dān dōi, dēu dān cùa sūc khōe, māt phāi hōng hāo. Đō mōi là cāi dēp hoān tōan, cāi dēp trē trung, nō lām cho người dān bā giūr dūng nān sāc dēn bōn mōri tuōi.

Các chī thē giōr bāt cū tōr báo nōo cùa phu-nū Phāp mā xem. Trong dō cō nhurg hinh dāng dēp biēt chūng nōo, mā cōng sāc sāo lānh lē biēt chūng nōo. Thure là nhurg bài tho vē thān thē mī cùa dān bā, cùa cāi phái khōng dāng gōi là yēu tī nōo, mā chī dāng gōi là.. phái dēp.

Ta cōn phāi cō nhurg vē dēp ày di chī. Muōn dūng thē, ta phāi vān-dōng, phāi nhāt dīng dūng lām cāi cō thiēu-nū cām cung, da xanh lōrōt, tōi nōi trēn kia. Ta phāi yēu thē-thao, phāi tāp vān-dōng, khōng thī it ra cōn nēn bō cāi tinh lōrōt khuē-cács kia di mōt chūt, dōng mōt bōrōt là mōt bōrōt xe.

Cô DUYÊN

Tōi dā nōi qua vē cách sāa chāa cho nhurg vē dēp chāa hoān tōan áy. Nay xin nōi kē hōn.

Nēi mōi trēo cùa cō khōng dūng rōhinh trāi tim lām, thì cō nēn diēm son quā giới hạn cùa dūng cong thien nōi māt chūt (nēn lāy bút chī phāc trōe mōt dūng mōi minh muōn cō), rōi lāy dāu ngón tay chīu mān hōn ở giāu, phia dōri nhān trung.

Mōi dūri khī dāy quá thī dūng bōi dō hēt; dūng cong vē bāng bút chī dō phāi ở trōe dūng cong cùa mōi.

Cāp mōi nōo mōng quā là cāp mōi khōng dēp vā muōn chāa cho dēp phāi cōng phu hōn. Bao giōr cōn phāi dūng bút chī dō dē vē trōe nhurg dūng cong, mā nhurg dūng cong áy, cō nōi, ān lān dēn da chung quān mēp. Vē xong, tō son lēn. Ở nhurg cāp mōi nōo, thur son khō dūng tōt hōn, nhurg phāi chōn thur tōt hōn.

Miēng to quā, rōng quā thī chī nēn diēm son ở quāng giāu, cōn hai bēn mēp thī chī phāng phāt cō mōu son.

Máy hinh (theo báo Rester Jeune) vē kēm vōi bài này có thē tōm tāt nhurg cách diēm mōi cho vān tho.

Cô DUYÊN

DĀN BÀ TRONG NGHI VIĒN

LÀN thē nhāt, ở nōr Phāp, ba ngurdy dān bā dā dūng vōi việc chinh quāi. Làn thē nhāt ở Palais Bourbon, ngurdy ta dūng nghe thāy mōt ông nghi -- ông Xavier Vallat -- mōr dāu bài diēn thuyet khai māc bāng mōt câu mōi la: « Thura các bā, thura các ông ». Bōi vī trong nghi truong nōr Phāp từ xưa đến nay cùa cō ngurdy dān bā là cō quyền bān dēn vān mēp trong nōr.

Các báo phu-nū tān-tiēn, các báo vē phāi tād dēu hoān hō cāi việc mōi dān bā dūng vōi chinh quāi: Le journal de la femme viết: « Nōr ta vīa dūng khāi thiēn hāi vī cō hai việc rāt mōi mē, khien cho du luān ngoāi quốc phāi chām chū dēn, chām chū hōn cā du luān ở nōr ta. Đō là việc phu-nū Phāp dūng hoān hō dūng vōi quyền chinh và trong lāc áy, ở các tinh và ở Paris, mōt cuộc cách mēng binh tinh nhāt từ xưa đến nay dang lan rōng theo nhurg khuc dān vui. Z

Cho cā dēn lōr báo « ôn hōa » như Ric et Rac cung vōi tay, tuy vōi tay khōng dūng vē nhēt thānh lām: « Thure là mōt cuộc dāi thāng cùa phong trao phu-nū ! Trong số 35 « quān thōt » ở Nội-cács, cō ba ngurdy dān bā vāo lām thur truong,

TIN PHU NỮ'

Nữ nghị-viên

đó là bà bà Brunschwig, thủ trưởng bộ Quốc gia giáo dục, bà Joliot-Curie, bộ Khảo cứu khoa học và bà Suzane Lacore, coi về việc Bảo trợ nhi đồng... Bạn phu-nữ ta thực là được thấy một việc mới ngỡ: các bạn hân được quả sự trắc trọng».

Z

Bà bà thử trưởng

Việc mới ba người đàn bà dự quyền chính trong nước không phải là do sự muốn chiều ý phái phụ nữ. Đó là do một vấn đề quan trọng hơn: phỏng thác trong tay người đàn bà những việc thích hợp với họ... Người ta nên theo phong diện ấy mà xem xét việc này và hoan hô cái chủ mới mẻ của nội các mới.

Bà Brunschwig được mời làm thử trưởng bộ giáo-duc. Trong bộ đó, bà có trọng trách săn sóc đến những trẻ vò thừa nhận trong nước. Giao cho người đàn bà trông đến bọn trẻ bồ côi, thực là một ý kiến ai cũng cho là hay.

Bà Brunschwig là một bậc phụ-nữ tân-tiến. Chính bà cũng nghĩ rằng có những chức trách rất hợp và chỉ hợp riêng cho người đàn bà. Về mặt xã-hội, bà là người đã cực lực phấn đấu — (bà là danh dự hội trưởng Liên-đoàn quốc-gia phụ-nữ đầu phiếu, phòm trưởng Quốc-gia hội nghị phụ-nữ Pháp và là giám đốc báo Phụ-nữ tân-tiến Pháp — la Française féministe) — và ngày nay, bà được hoàn toàn thành công.

Z

Quang đời bà Suzane Lacore là một thiên tài sút tốt đẹp, tương tự những truyện cổ tích, nhưng thứ cổ tích tàn thời.

Bà nguyên là một bà giáo dạy ở những trường nhà quê... Suốt đời bà, bà vẫn theo mãi cái nghề dạy học vừa bình thường, vừa tốt đẹp.

Chính thủ trưởng Léon Blum đã vể tận nơi bà ở để giao cho bà chức thử trưởng bộ Bảo-trợ nhi đồng! Thực là một người đàn bà thích hợp với việc và thực là việc thích hợp với người.

Bà Suzane Lacore thực ra không phải là người lạ đối với ông Léon Blum cũng như đối với những ai đã tâm đến phong trào xã-hội.

Bà ở nhà quê vẫn viết cho các báo chí về phụ-nữ tân-tiến và có tôn chỉ xã-hội. Bà sống một cuộc đời giản-dị, khiêm tốn, ở giữa những sách vở mà bà yêu quý và cùng với tư tưởng của mình.

(L'illustre)

Z

Còn bà Irène Curie, thì chúng tôi tưởng không cần phải nói nhiều. Cả thế giới đều bà biết tiếng bà và đã hoan nghênh bà, vì bà là con gái nhà thông thái Pierre Curie là người đã tìm ra chất radium. Gần đây, bà Irène được giải thưởng Nobel vì chính bà đã tìm ra nhiều thứ radium nhân tạo.

Mới rồi nữ phóng-viên báo Journal de la Femme đến phỏng-vấn, bà có nói câu này:

— Tôi không phải là người tưởng rằng hễ bận tâm trí vì khoa học là có thể nhăng bỏ chức vụ của người

PHÉP DẠY TRÈ

Người annam minh thương con thi cò, nhưng mà biết cách dạy con thi không — Một là nuông con trẻ một cách thái quá, hai là nghiêm khắc quá — đáng náo cái kết quả cũng là làm cho đứa trẻ sinh hụt. Nhớn lên, hoặc đứa trẻ sinh ra chơi bời lêu lổng, hoặc nó sinh ra một người lù đù, hen nhát.

Người ta phải học cách dạy trẻ con, mới mong nó trở nên có giá-trị

CHA mẹ phải theo phương pháp nào để dạy dỗ con cái cho nên người. Annam minh có một câu « phương ngôn » khốn nạn nó tóm tắt cái lối dạy khốn nạn của mình. Yêu cho đòn cho vợt, ghét cho ngọt cho chơi! Người mẹ dần đưa trẻ đến thụ giáo một thày đồ cũng nói: « Xin thầy cứ dữ đòn vào cho cháu nhớ ». Ngày nay, ở các trường công, cái roi mây của thầy đồ chửi nhau đổi thành cái thước kẽ ở trong tay thầy giáo. Trẻ hồn, trẻ lười trẻ nghịch, thì đánh, rồi lại đánh, rồi lại đánh nữa. Người lớn khỏe hơn chúng nó kia mà! Trong gia-dinh cũng vậy, cái roi là một vật qui báu dùng để bắt trẻ con vào khuôn phép,

bác-sĩ Pauchet, thì ta phải tùy từng trường hợp, tùy từng đứa trẻ mà dùng những phương pháp dạy dỗ bão nghiêm khắc hay phóng đạt ôn hòa. Nhưng nghiêm khắc đây, tất nhiên không phải là đánh dập.

Dưới đây xin thuật lời của bác-sĩ.

« Ta phải uốn dạy trẻ con, nhưng uốn một cách nhẹ nhàng. Đối với trẻ nhỏ quá, chưa suy nghĩ được, thi ta phải bắt theo lời răn bảo của ta, ta phải trầm tĩnh dù dâng mà uốn dạy chún. Sau này, khi trẻ khôn lớn, ta có thể theo lối phóng đạt tự nhiên. Ta lấy lối lẽ giảng giải cho trẻ nghe, mà chính thực là ta gợi đến tình cảm của chúng đó.

« Dù dạy dỗ bằng lời lẽ hay bằng tình cảm, ta cũng nên giữ thái độ bình tĩnh, êm dịu và nhất quyết.

« Dù trẻ con có lỗi nào mặc lòng và ở trường hợp nào cũng vậy, không bao giờ ta được giận dữ, kêu gào; đừng làm « to truyền » ra như ta thường có thói xấu ấy; phải bình tĩnh, ôn hòa, nhẫn-nại mà khuyên nhủ, mà dẫn dụ, mà dục lòng con trẻ biết nghe mình ».

Ta phải nhớ rất kỹ rằng giận dữ trước mặt trẻ là làm gương rất xấu cho chúng.



đề bắt trẻ con phải tử-tế, ngoan-ngoan, hiền-lành theo như ý muốn của mình. Đứa trẻ không chơi ác, không đổi trả trước mặt bố mẹ nó bởi vì nó sợ roi vào đít, chứ không phải vì nghĩ rằng chơi ác với đổi trả là không tốt, là làm cho bố mẹ nó buồn. Người ta dạy con cũng như người phuơng xiếc dạy ác thú. Nói thế hơi quá đáng, vì người dạy vật lâm xiếc ngày nay còn có những phương pháp dịu dàng hơn cha mẹ của trẻ con.

Có lẽ vì ta thương con nên mới phải đánh chúng. Có người cái là vì bất đắc-dĩ, vì nó hư quá, mới phải đánh. Nhưng ta nên thành thực mà nhận rằng lối thương con như thế thực là quá lười biếng. Ta không chịu nhẫn-nại mà khuyên bảo trẻ, không chịu nén cái lòng giận dữ nó khiến cho ta gắt gông và trừng phạt con trẻ bằng roi vợt hơn là bằng lời.

Cái kết quả lớn nhất của lối răn dạy ấy là sự sợ hãi. Đứa trẻ sẽ thành hạng người khiếp nhược, dễ chịu khuất phục dưới những điều bắt công, hè khắc ở đời.

Nhưng khi thấy con trẻ có lỗi, ta phải tìm cách răn dạy chứ? Mà răn dạy bằng cách nào? Theo một nhà đề tâm đến việc giáo-duc nhi đồng,

Không bao giờ được đánh dập chúng: nhủ bảo chúng bằng những lời ngọt ngào mà cương quyết; lúc nào cũng làm cho chúng phản hồi trong lòng, chứ đừng làm chúng chán nản. Gặp được dịp nào có thể khen ngợi hoặc thường những nét tốt mà chúng có, ta cũng đừng bỏ qua.

Thường bằng những đồ chơi, thường bằng thứ quả ngon mà lành, hay cho chúng đi chơi những chỗ chúng thích di mà không có gì hại.

Đừng có bao giờ bảo vào mặt trẻ rằng: « mày hư lầm, mày sáu lầm, mày ngu lầm, mày không biết gi ». Đứa trẻ yên trí nó là đồ « vứt đi, đồ mất dạy » rồi, thi khó lòng mà dạy nó nên người được.

Phải bảo nó: « không, con ngoan, con tốt, con chăm chỉ, con thông minh, con có thể thông minh hơn nữa ». Đứa trẻ sẽ cố làm cho mình tốt, mình đáng yêu mãi lên để đẹp lòng cha mẹ.

Chửi con, rủa con, dù câu chửi rủa nhẹ đến thế nào cũng là những lời tục tĩu ghê gớm.

N. N.

(Theo Journal de la Femme)

CÔNG DUNG CỦA HOA QUẢ



Người minh thường cho rằng hoa quả là những thức ăn đặc, trẻ con và người có bệnh phải kiêng. Nhưng có biết đâu, có nhiều thứ quả rất tốt, rất lành, không những người vô bệnh, mà người có bệnh cũng cần phải dùng đến.

DÙNG nước quả để chữa bệnh là một cách người ta mới tìm ra. Chính người Mỹ đầu tiên nghĩ cách làm ra nước nho, bây giờ dùng mỗi ngày một nhiều.

Ở các hiệu thuốc, người ta có bán đủ các thứ nước quả, đóng chai rất sạch sẽ và đã hấp trong lò hấp để trừ vi trùng.

Nếu muốn kẽ rõ công dụng của nước quả, ta phải kẽ gần hết các bệnh, vì không có bệnh nào mà nước quả không ích lợi.

Nước quả có rất nhiều chất tươi (vitamines) và chất bồi. Lại vì sự dễ tiêu, nên cơ thể yếu thế nào cũng dùng được.

Nước quả phải cho con trẻ dùng để bồi bổ vào sự thiếu chất tươi của sữa. Ai cũng biết người ta thường cho con trẻ uống nước cam.

Người mắc bệnh lao cũng nên dùng nước quả, vì đem chất bồi cho người bệnh mà không lâm hại dạ dày của họ.

Một vài thứ nước quả, như nước quả dâu tây chẳng hạn, có rất nhiều chất tốt như: sắt, chất lân, chất vôi.

Trong bệnh khó tiêu, hóa dùng nước quả như nước nho, nước cam hay nước dứa, để tẩy sạch ruột.

Trước khi mồ xé, người ta vẫn cho bệnh nhân uống các thứ nước quả, như nước cam hay nước bưởi.

Trong một vài bệnh truyền nhiễm như bệnh thương hàn, người ta không thể để bệnh nhân ăn uống được, mà lại cần phải giữ sức cho người bệnh: như vậy, dùng nước quả rất tốt, như nước nho, nước cam, v.v...

Những bệnh về gan, về thận, về quả tim đều cần đến nước quả cả.

Tất cả những bệnh ở bộ máy tiêu hóa, từ bệnh táo cho đến các

Thiệt vậy, tên đại bàng mới là ấy bốn lần nhảy xuống sông Tamise, ba lần nhảy xuống biển, chín lần cắn mạch máu, 31 lần nuốt những thứ thuốc độc khác nhau và 10 lần dũng cách tự tử thật kỹ dí.

Nhưng — điều cốt yếu — bao giờ anh ta cũng chọn những nơi chớp bóng, những khách sạn hay những chỗ đông người để « tự tử », và dự bị một cách khôn khéo khiến những người gần đó thè nào cũng phải cứu được mình.

Hễ có hỏi tại sao lại tự tử, anh ta sẽ nói là vì « túng tiền », nên không muốn sống. Như vậy, có nhiều người cảm động bỏ tiền hoặc quyên tiền giúp anh ta.



bệnh đau ruột khác, dùng nước quả đều công hiệu.

Nước quả rất dễ uống, có hương vị, lại ngon. Mà cái lợi nhất là có thể để lâu được không hỏng.

Người ta sẽ dùng các thứ nước quả mỗi ngày một nhiều, và tôi tin rằng khi mọi người đều biết rõ cái công dụng của nó, sự tiêu thụ nước quả trong gia đình và ở các tiệm rượu sẽ là một cái lợi lớn cho sức khỏe.

Dr Maurice des Ouches
(La Santé familiale)

Như vậy, ta dù rô hoa quả rất tốt và nên dùng. Nếu ta không muốn mua nước quả đóng chai sẵn, có thể dùng hoa quả tươi thay cũng được. Nhưng nước lấy ra phải dùng ngay.

Nếu ta không có bệnh, thì ăn cả quả... Cần phải chọn những quả chín, tươi, và phải rửa sạch sẽ, những quả có nhiều nước như nho, cam, lê, bưởi, dứa, dâu tây, v.v... (còn những quả khô như òi, mít, cố nhiên là không tốt). Những quả như lê, táo, nho,... nên ăn cả vỏ, không nên cầu kỳ mà bỏ đi.

Tất cả những bệnh ở bộ máy tiêu hóa, từ bệnh táo cho đến các

LUƠM - LAT

Một người chuyên
nghề..... tự tử

T ỎA án Luân-dôn gần đây họp xử một vụ án lường đảo rất kỵ khôi.

Thomas Lidowe là một người bị cáo về tội đã sống trong 11 năm cái đời xa hoa của người giàu có nhờ kết quả 57 lần tự tử giả của anh ta.

Thiệt vậy, tên đại bàng mới là ấy bốn lần nhảy xuống sông Tamise, ba lần nhảy xuống biển, chín lần cắn mạch máu, 31 lần nuốt những thứ thuốc độc khác nhau và 10 lần dũng cách tự tử thật kỹ dí.

Nhưng — điều cốt yếu — bao giờ anh ta cũng chọn những nơi chớp bóng, những khách sạn hay những chỗ đông người để « tự tử », và dự bị một cách khôn khéo khiến những người gần đó thè nào cũng phải cứu được mình.

Hestate có hỏi tại sao lại tự tử, anh ta sẽ nói là vì « túng tiền », nên không muốn sống. Như vậy, có nhiều người cảm động bỏ tiền hoặc quyên tiền giúp anh ta.

Được tiền, Thomas lại đi ra ngoài quốc ít lâu để tĩnh dưỡng lại tâm hồn sau những phen hồi hộp về cái nghề khó nhọc ấy.

Khi ông chánh án nghiêm nghị trách anh ta sao lại sống bằng cái nghề kỵ khôi như thế, thì anh ta ngạo-nghê đáp rằng:

— Thị cũng phải chọn lấy một nghề để sống chứ!

(Paris-soir)



Thể thao ở Tàu

T RONG làng thể thao quốc tế, người ta mới nhận thấy một điều là: những tuyển thủ Trung-hoa dự cúp Davis năm nay tranh đấu một cách chừng chạc lắm.

Ten-nit quả là một môn thể-thao được trọng đài ở nước Tàu.

Cả môn bóng tròn cũng vậy. Ở Nam-kinh, Bắc-kinh và Quảng-đông thấy có rất nhiều cầu tường đại tài chẳng kém gì các cầu tường ở Âu-châu.

Môn đá bóng người ta vẫn tường có đầu tiên ở Anh, nhưng theo lời những nhà bác học Trung-hoa, thi người Tàu đã bắt đầu chơi từ thế kỷ thứ mười bảy... và đặt theo một tên khác, cố nhiên!

(Chưa rõ tên đó là gì, không thấy các nhà bác học kia nói đến !)

(Dimanche illustré)



Thuần thực

O' Luân-dôn giặt chó đi xem chóp bóng thành một cái « mott ».

Cái « mott » ấy đã làm cho ta nhận thấy nhiều sự lạ thường.

Hồi còn chiểu ảnh cầm, những con chó được giặt đi xem áy đứng trước màn ảnh tố đáng khó chịu

lầm, và nhiều khi sửa ầm ỹ.

Nhưng từ khi có phim nói thi những con chó ấy hình như ngoan ngoãn ra, chúng nó yên lặng xem và như thích chí lắm.

Những con chó ấy như đã làm quen với thứ chiếu ảnh nói.

Bây giờ cứ do theo những cử chỉ của mấy con chó ấy, ta thử đoán xem chúng nó thích những loại phim gì? Chúng nó thích phim chiếu truyện vui, hay buồn, hay phim tả về tình cảm, hay những phim khảo cứu?

Và đến lúc trên màn ảnh có chiếu đến những con vật cùng giống, thi ta thử xem chúng nó tố « thái-độ » thế nào?

Đấy là một vấn-đề nghiên cứu đầy thú vị xin hiến cho các nhà khảo-cứu kiên tâm.

(Pierrot)



Giày thép vui

D ÂY là một sự phát minh của nhà bưu-diện trung ương ở nước Anh.

Đã gần một năm nay, chẳng những giá tiền đánh giày thép ha xuống, nhà bưu-diện lại còn chiều ý mọi người cho phát hành một thứ giấy vè rất vui mắt để đánh những bức điện văn chúc mừng: mừng sinh con, mừng rửa tội, mừng cưới hay sinh nhật cũng vậy. Giấy vè những chỉ vàng, nhưng bông hoa, những hình in nổi bao bọc lấy những lời chúc tụng, trông chẳng khác những tấm thiếp hoa mỹ mà người ta vẫn dùng gửi cho nhau về những dịp năm mới hối xưa. Người nhận được giày thép cứ trông thấy vẻ mặt vui tươi của người đưa bức điện văn cũng đã biết đó là tin đáng mừng.

Vì vậy, chỉ trong mười hai tháng mà người ta đã gửi đến 11.250.000 bức điện tin, trong đó có 10.250.000 gửi theo giá 6 pences (6 xu ta) và 1.000.000 gửi bằng thứ giấy có vẽ đẹp, chỉ hơn có 3 pences (3 xu) mà thôi.

(Giá bén tà cũng đặt ra những lối giày thép song hỉ, uyên ương, loan phượng hòa minh, đề báo việc cưới vợ, hay những giày thép đặc-thọ để gửi mừng tiệc-tho, những giày thép tháng quan tiến chức để mừng sự làm quan, những giày thép công thành danh toại để mừng thi đỗ chẳng hạn, thi chắc người đánh giày thép sẽ nhiều hơn trước bội phần)

(The Daily Mail)

Giấy kiều mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



SÔNG HƯƠNG

Tờ VĂN-HỌC sẽ ra ở Huế vào ngày
1er Août tới đây.

SÔNG-HƯƠNG, khổ 34 x 54, ra 8
trang, giấy tốt, in đẹp, đăng toàn
bài hay, 5 xu một số; 1 năm 2p.40,
nửa năm 1p.20.

Các nhà buôn muốn đăng quảng
 cáo và các nhà đại-lý bán báo lẻ
nên mau mau viết thư cho ông
 Phan-Khôi, 80 đường Gia-Hội, Huế

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.
Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la
bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil
est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et Parc Splendide, uniques à Hanoï.
Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

Một cuốn truyện trinh thám có giá trị

Vết tay trên trân

(Quang dời ly-kỳ của chàng Kỳ-Phái)
của PHẠM-CAO-CỦNG

140 trang, giá 0p.45
(0p.50 cả cước) Riêng các bạn
đọc Ngày Nay không phải chịu
cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất-
Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer
Haiphong, 7, Vieux Marché-Hanoi

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 18 giờ

N° 776. — 300 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐI TÂN



Giống giòi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu súng — Rất tinh xảo, rất
lịch xị, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn
Petromax rất được tiện tặn, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc
chắc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiên nghệ đều
công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiếm luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đèn có bán đầy.

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PH' YNG — CHOLON

Hoa-liếu-trù-căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tim la) là bệnh rất khó chữa cho rút
nọc được, phần nhiều hay còn lai nhai mãi, hoặc khi thức khuya
rượu say, sáng dậy còn ti mủ ở đầu quy, đi tiểu ra rãi gà,
nước tiểu khì vàng khì vàng đặc. Hoặc rức xương đau lưng rất
gần thịt, ấy là nọc bệnh hoa liếu đã vào thận, nếu không
có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong
thận ra, và làm cho thận khỏe lại, thì không lao giờ khỏi
rút nọc được, thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành
kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa
khỏi, thì thứ uống thuốc này xem thi biết; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi
hỗn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đàn bà chưa uống cũng được.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG 81 Route de Hué (bên cạnh Chợ-Hom) Hanoi

Hài-sâm-kiện-thận

Chế tuyển bằng Hải cẩu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất
tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất hổ và rất mạnh,
mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, dễ chuyên chữa những
người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí
loãng cũng là móng tinh di tinh, lãnh tinh, cùng đàn bà dương
hư tồn thành ra khi hư bạch trọc, người dân gầy yếu xanh
xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc
qua các bệnh phong tinh, uống phải nhiều thuốc công phạt
hàn lương quá, mà thành những bệnh kè trên, uống đến
thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết một vài hộp đã
thấy biến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p., uống làm 5 ngày.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BẢN CHIỀU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

VỐN CỦA HỘI ĐÃ ĐÓNG DƯỢC TẤT CẢ LÀ : 1 TRIỆU LƯỢNG BẠC VÀ 8 TRIỆU QUAN TIỀN PHÁP

HỘI QUÁN 7, Avenue Edouard VII, Shanghai
QUẢN-LÝ CỘI ĐÔNG-PHÁP 26, đường Chaigneau, Saigon

Số tiền dự trù tới ngày 31 Décembre 1935 : 2.022.045 \$ 37

(về bên cõi Bồ g-Pháp mà thôi)

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để đảm-bảo những
số tiền đóng vào hội kẽ ở trên : 2.124.258 \$ 73

Xô - số hoàn vốn cho phiếu tiết-kiệm mở ngày 29 Juin 1936

CHI NGÂN 25, đường Chaigneau, 26 Saigon
CHI NGÂN 8ter, đường Borgnis Desbordes Hanoi

Chủ tọa : Tran-Lap-Cu

Dự kiến : Các ông Doan-Huu-Than và Tran-Xuan-An và có quan
Thanh-trai đương quyền kiềm-soát các hội tư-bản chứng-kien.

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 — Bộ số 1074		
2849	Ông Phan-thanh-Ky Tri-huyện ở Huế.	1 000\$0
7044	Ông Nguyễn-van-Tan, 91, đường Colonel Grimaud ở Saigon.	500 00
14976	Phiếu vò danh ở Núi-Sap.	250.00
12753	Phiếu không đóng tiền tháng, nên không được hưởng cuộc xô số này.	
Cách thức số 3 — Bộ số 1169		
1333	Cậu Lê-quang Long con ông Lê-xuân-Hương ở Sureté Vinh.	125 00
Cách thức số 3 — Xô số trả tiền lời — Số tiền là 281 p. 93		
1531	Phiếu số 1195 xô trùng ra, nhưng là phiếu đã hủy bỏ, nên 8 phiếu sau này được hưởng quỹ lợi về cuộc xô số trên đây.	35.24
1549	Ông Bui viêt-Doa, số 16, đường 53 ở Hanoi được.	35.24
1552	Bà Trương-thị Tam-Nghiệp chủ ở Lai-Tiêu được.	35.24
1571	Phiếu vò danh ở Saigon	35.24
1578	Ông Ta-tu-Do buôn bán ở Phan-Thiết.	35.24
1581	Ông Tehu-ho-Xuân, Hàng Mây-Tor ở Haiphong.	35.24
1582	Ông Trần-minh-Su buôn bán ở Núi-Sap, Long-Xuyên.	35.24
1587	Bà Lê-thi-Manh, 84 đường Monceaux ở Saigon.	35.24
	Ông Tiết-văn-Van, 147 đường Catinat ở Saigon.	35.24
Cách thức số 5 — Xô số hoàn nguyên vốn gấp bội		
21291 A	Phiếu 200 p. 10 — Phiếu này đã hủy bỏ.	
Cách thức số 5 — Xô số hoàn nguyên vốn — Bộ số 1299		
18531	Ông Vũ-van-Thanh, 31 đường Tiên Quan Thanh ở Hanoi.	1 000.00
3690 A	Bà Nguyễn-thi-Vinh ở nhà ông Nguyễn-i-dac-Ký thư-ký ở Phú-thọ.	500 01
9424 A	Cô Lê Thị Kim-Anh con ông Lê Kim-Lê buôn bán ở Gia-dinh.	200 00
29606 A	Ông Nguyễn-van-Hân, 21 đường Rodier ở Hanoi.	200.00
29647 A	Ông Trần-ba-Tu, Lại-mục Hoàng Hoa, Thanh-hoa.	200.00
	Phiếu số 27532 A và 28798 A trảm đóng tiền quá một tháng nên không được hưởng quỹ lợi về cuộc xô số trên đây.	
Cách thức số 5 — Xô số miễn góp — Bộ số 2488 số trung		
25028 A	Bà Nguyễn-thi-Ngôn ở nhà ông Tieng phố Hôpital Bac- liêu	261 p. 00
		500 00
21413 A	Ông Nguyễn-tang-Tiep ở Cai Tau Ha.	281.50
5610 A	Ông Lê-trọng-Khang Thủ-phái Quang-Trạch, Badon.	110.20
29.65 A	Ông Nguyễn Tiêu Bang tú ở Hưng-nguyên, Ngọc-an.	105.80
2.769 A	Ông Nguyễn-van-Mười lâm lính kín ở Saigon.	105.20
2446 B	Cô Nguyễn-thi-Quang ở nhà ông Dy Thanh-sơn, Kỳ-Anh, Hà-linh.	102.80
4486 B	Ông Nguyễn-kim-Tai buôn đồ cũ ở An-tu-ường, Cang-long, Trà-vinh.	102.40
		200.00

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Juil'el 1936 định là 5.000p.
sẽ mở vào ngày thứ ba 28 tháng bảy tám giờ chiều tại sở chánh Saigon

Bồn - hôi cần dùng nhiều người có đủ tư - cách để làm Đại - lý hoặc môi
giới ban phiếu cho Hội. Xin thương - lượng tại Saigon và Hanoi.



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ - sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

TÌM THẤY CỦA

Người ta sống ở đời không gì sung-sướng bằng được khỏe
mạnh luôn, người đang có bệnh, hoặc thân-lỗi yếu-duối,
được thuốc hay, khỏi bệnh, thấy khỏe mạnh, tức cũng như là
đã mất của mà lại tìm thấy, sự sung-sướng kẽ sao cho xiết;
tiền của dẽ tìm, thuốc thang khó kiếm, dùng thuốc không phải
dường, không những là không khỏi bệnh mà lại hại cho thân-
thiên nữa. Bởi vậy, bản-hiệu chế ra thứ rượu « Cấp-kẹ Hồ-cốt »
là một thứ rượu thuốc của bản-hiệu đã từng nghiên-cứu trong
hơn 20 năm chuyên dùng cao hồ-cốt, cấp-kẹ, xương bim-bip,
sâm, nhung, kỳ, quế thượng hảo hạng chế ra, bắt kỳ nam, phụ,
lão, ấu, ai dã dùng qua, cũng công nhận rằng thứ rượu này
rất là kinh-nghiêm. Nhà Đoan đã khám-nghiệm thứ rượu này
dùng vệ-sinh, ngày 11 Mars 1935 đã cho phép bản-hiệu chế ra
để bán. Thứ rượu « Cấp-kẹ Hồ-cốt » này c uyên-trị các bệnh;
Đàn ông, đàn bà, trẻ em phong, mèo mồm, bán thán bất toại,
đau lưng, đau xương, đau bụng, đau bụng kinh-niên, đau ticc,
đau xuyễn ra sau lưng, sau vai, phong tê, thử thấp. Đàn ông :
liệt dương, phạt thận, tinh khí bất cố. Đàn bà sản mòn. Đàn
bà, con gái : kinh nguyệt bất điệu, khí hư, huyết hư, sinh ra
xanh xao gầy gò, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng
mặt: dùng thứ rượu này béo tốt khỏe mạnh, đàn ông thì tráng-
dương cường khí, đàn bà thì kinh điệu, huyết tố, thai sinh
giai, đàn bà mới đẻ uống một chai, thì dồi máu xấu sinh
máu tốt, trông hấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý-
khách sê dùng qua mới biết binh-hiệu không dám nói sai

**Giá mỗi chai lớn 0180 là 1\$80 — Chai nhỏ
0140 là 1\$00 — Chai nhỏ 0120 là 0\$50.**

Sóng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và ki n ăn cù rau cải.

QUẢNG-ĐỒNG TỈNH BAO-GIA-HOAN KÍNH CÁO

« Bất cứ cái bát xa gần, ai đã có lòng chiến cố đến thứ rượu « cấp kẹ hồ cốt »,
của bản-hiệu viết giấy đến tận hiệu-hình Bảo Tân Chai 13, rue Principale Đập
cầu và Bảo Thuận 1 han 5, rue du Sacré à Hanoi, tiền p l tồn gửi rượu bản-hiệu
xin chia mít nữa, còn quý khách chịu một nửa ».

TIỆM CHÍNH : Bảo-Gia-Hoan, Quảng-đồng tinh.

TỔNG ĐẠI-LÝ : Bảo-Tân-Chai, 13 phố Chính Đập-cầu (13 rue Principale).

CÁC CHI ĐIỂM : Bảo-Nhuận-Thanh, số nhà 5 phố hàng Đường Hanoi, Haiphong :

Lâm-Sâm-Ký nhà số 1 phố hàng Cháo (1 rue Formose, Mỹ-Chân-Tường nhà số 88

phố hàng Cót (25 rue Maréchal Pétain) Khang-An, nhà số 50 phố Tám-gian (50

Avenue Belge). Nam-Định : Hạnh-Mậu, nhà số 215 phố Khách (215 rue Maréchal Foch). Sơn-tây : Ich-Sinh-Đường, phố Cửa-tử, Bắc-ninh : Giả Hưng-Đường ngô rợp

hát phố Tiên-an. Hoàng Hoa Y-Viên, nhà số 200 phố Tiên-an. Đầu-Hoa y-quán, nhà

số 67 phố Ninh-xá. Thái-binh : Madame Phan Lung, nhà số 9 phố Nguyễn-duy-Hàn

Phủ-lạng-thương : Vinh-Đồng-Thái. Thái-nghen : Vinh-Hoa, phố Chợ.

Bản-hiệu lại mua được 9 bộ xương hổ, 2 bộ xương sơn dương, 1 bộ

xương gấu, nấu thành hơn 600 lạng cao, bán tại tổng Đại-lý của bản-hiệu tại

phố Chính Đập-cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lạng là 4p.00. Xin mời các quý

khá h dùng không được công hiếu gửi trả lại, bản-hiệu Xin trả lại tiền.

CHỦ-NHÂN KÍNH-CÁO

BAO-GIA-HOAN

muong phu, neu cuoi va de

MỖI GÓI XANH
0 \$ 05

*Fumez le Job
ou ne fumez pas*

MARYLAND EXTRA	étau blanc	0 \$ 12
SUPÉRIEURES	étau bleu	0, 12
SURFINE {	Paquet rouge	0, 12
	— vert	0, 05

Thuốc lá **JOB** chè
tạo ở xứ ALGERIE như
đã có biên trên các gói